

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình : **Tiếng Anh**

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành đào tạo : Tiếng Anh

Mã số: 51220201

Loại hình đào tạo : Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân ngành tiếng Anh có:

Kiến thức

- Kiến thức chung: có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;

- Kiến thức chuyên ngành: có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các bình diện ngôn ngữ Anh như ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, văn hoá, văn học và văn minh của các nước thuộc cộng đồng Anh ngữ gồm kiến thức về quy tắc giao tiếp - văn hoá, khả năng nhận biết việc sử dụng các mô hình tương tác khác nhau trong tiếng Anh, và sự nhận biết được những giá trị văn hóa tương ứng; có kiến thức chuyên sâu và kỹ thuật biên, phiên dịch, kiến thức về khoa học sư phạm, cơ sở lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh làm tiền đề cho công việc dịch thuật và giảng dạy;

- Kiến thức bổ trợ: đạt trình độ trình độ B Quốc gia hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương về một trong các ngôn ngữ: Hoa, Pháp, Đức, Nhật, Tây Ban Nha hoặc Hàn Quốc; đạt trình độ B về tin học ứng dụng.

Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn tương đương với trình độ B1 của Hội đồng Châu Âu;

- Giao tiếp liên nhân, trình bày và tường giải; tìm thông tin trong nhiều hoàn cảnh văn hóa khác nhau;

- Áp dụng công nghệ tiên tiến vào công tác chuyên môn;

- Làm việc theo nhóm, quản lí nhóm và nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học, văn hóa - văn minh của các nước cộng đồng Anh ngữ.

Thái độ

- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỉ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan;
- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp , trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập;
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhận công tác giảng dạy và quản lí đào tạo tiếng Anh tại các tổ chức giáo dục của Việt Nam và quốc tế như các trường: Ngoại ngữ, Trung học phổ thông, Cao đẳng...;
- Đảm nhận công tác biên dịch, phiên dịch tại các công ty, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong nước và nước ngoài.

2. Thời gian đào tạo: 3 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 103 tín chỉ (TC) chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất 2TC; Giáo dục Quốc phòng 8TC và khóa luận tốt nghiệp 5TC.

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Đào tạo theo học chế tín chỉ.

Căn cứ lập chương trình đào tạo:

Theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Theo Quyết định số: 1780/QĐ-LTT ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thang điểm: Theo học chế tín chỉ.

Theo Quyết định số: 1780/QĐ-LTT ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

7. Nội dung chương trình:

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương			19	

7.1.1. Lí luận Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh			7	
1	3109111003	Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1 Basic principles of Marxism-Leninism Module 1	3(3,0,6)	
2	3109111004	Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2 Basic principles of Marxism-Leninism Module 2	2(2,0,4)	
3	3109112006	Tư tưởng Hồ Chí Minh Hochiminh Ideology	2(2,0,4)	
7.1.2. Khoa học xã hội			3	
1	3109112007	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam Revolutionary Policies of the Vietnam Communist Party	3(3,0,6)	
7.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật			4	
1	3109091022	Tiếng Việt thực hành Vietnamese Language in Use	2 (2,0,4)	
2	3109092023	Cơ sở văn hóa Việt Nam Fundamentals of Vietnamese Culture	2 (2,0,4)	
7.1.4. Ngoại ngữ 2			3	
1	3109122024	Ngoại ngữ 2 Second Foreign Language	3 (3,0,6)	
7.1.5. Tin học ứng dụng			2	
1	3109061001	Nhập môn tin học Introduction to Informatics	2(1,1,3)	
7.1.6. Giáo dục thể chất			2	
1	3109091130	Giáo dục thể chất Physical Education	2	
7.1.7 Giáo dục quốc phòng			8	
1	3109133002	Giáo dục quốc phòng National Defense Education	8 (165 tiết)	

7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (<i>Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành</i>)			84	
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành			48	
Kiến thức ngôn ngữ học			15	
1	3109121011	Ngữ pháp 1 Grammar Module 1	3 (3,0,6)	
2	3109121012	Ngữ pháp 2 Grammar Module 2	3 (3,0,6)	3109121011(a)
3	3109122013	Ngữ âm và âm vị học Phonetics and Phonology	3 (3,0,6)	3109121082(a)
4	3109122014	Hình vị học Morphology	3 (3,0,6)	3109122013(a)
5	3109123015	Ngữ nghĩa học Semantics	3 (3,0,6)	310912014(a)
Kiến thức văn hóa-văn học			6	
1	3109122016	Văn học Anh-Mỹ British and American Literature	3 (3,0,6)	3109122078(a)
2	3109123017	Văn hóa Anh-Mỹ British and American Culture	3 (3,0,6)	3109122078 (a)
Kiến thức kỹ năng			27	
1	3109121070	Nghe 1 Listening Module 1	2 (2,0,4)	
2	3109121071	Nghe 2 Listening Module 2	2 (2,0,4)	3109121070(a)
3	3109122072	Nghe 3 Listening Module 3	2 (2,0,4)	3109121071(a)
4	3109121073	Nói 1 Speaking Module 1	2 (2,0,4)	
5	3109121074	Nói 2 Speaking Module 2	2 (2,0,4)	3109121073(a)
6	3109122075	Nói 3 Speaking Module 3	2 (2,0,4)	3109121074(a)
7	3109121076	Đọc 1 Reading Module 1	2 (2,0,4)	
8	3109121077	Đọc 2 Reading Module 2	2 (2,0,4)	3109121076 (a)

9	3109122078	Đọc 3 Reading Module 3	2 (2,0,4)	3109121077(a)
10	3109121079	Viết 1 Writing Module 1	2 (2,0,4)	
11	3109121080	Viết 2 Writing Module 2	2 (2,0,4)	3109121079(a)
12	3109122081	Viết 3 Writing Module 3	2 (2,0,4)	3109121080(a)
13	3109121082	Luyện âm Pronunciation Practice	3 (3,0,6)	
7.2.2. Kiến thức chuyên ngành			32	
Phần bắt buộc			24	
1	3109122090	Thực hành Biên-phiên dịch 1 Translation and Interpretation Practice Module 1	4(4,0,8)	3109122081(a)
2	3109123091	Thực hành Biên-phiên dịch 2 Translation and Interpretation Practice Module 2	4(4,0,8)	3109121074(a)
3	3109123092	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh English Teaching Methodology	4(4,0,8)	3109122078(a)
4	3109123094	Tiếng Anh Kế toán English for Accounting	4(4,0,8)	3109122078(a)
5	3109123095	Tiếng Anh Kinh doanh English for Business	4(4,0,8)	3109122078(a)
6	3109122096	Tiếng Anh Du lịch English for Tourism	4(4,0,8)	3109122078(a)
Phần tự chọn (Chọn 4 trong 13 học phần)			8	
1	3109121038	Tiếng Anh Thư điện tử English for Emails	2 (2,0,4)	3109121076(a)
2	3109122039	Tiếng Anh Hội họp English for Meetings	2 (2,0,4)	3109122078(a)
3	3109122041	Tiếng Anh Đàm phán English for Negotiating	2 (2,0,4)	3109122078(a)
4	3109122042	Tiếng Anh Thuyết trình English for Presentations	2 (2,0,4)	3109122078(a)
5	3109122045	Tiếng Anh Nhân sự English for Human Resources	2 (2,0,4)	3109122078(a)

6	3109122043	Tiếng Anh Tiếp thị & quảng cáo English for Marketing & Advertising	2 (2,0,4)	3109122078(a)
7	3109122047	Tiếng Anh Nhà hàng Restaurant English	2 (2,0,4)	3109122078(a)
8	3109123044	Tiếng Anh Kỹ thuật Technical English	2 (2,0,4)	3109122078(a)
9	3109123048	Tiếng Anh Khoa học Sức khỏe English for Health Science	2 (2,0,4)	3109122078(a)
10	3109123046	Tiếng Anh Công nghiệp Ô tô English for Automobile Industry	2 (2,0,4)	3109122078(a)
11	3109123040	Tiếng Anh Điện thoại English for Telephoning	2 (2,0,4)	3109121074(a)
12	3109091026	Dẫn luận ngôn ngữ học Introduction to Linguistics	2(2,0,4)	
13	3109091021	Logic học Logics	2(2,0,4)	
7.2.3 Thực tập tốt nghiệp			4	
1	3109123098	Thực tập tốt nghiệp Graduation practicum	4(0,0,4)	3109121074(a)
7.2.4. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học bổ sung			5	
1	3109123100	Khóa luận tốt nghiệp Graduation thesis	5(1,22,30)	
Học bổ sung			5	
1	3109123097	Diễn thuyết Public Speaking	2 (2,0,4)	
2	3109123101	Chuyên đề tốt nghiệp Graduation coursework	3 (0,0,9)	
Tổng cộng toàn khóa			103	

7. Kế hoạch giảng dạy:

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)	Ghi chú	Hình thức thi kết thúc môn học
Học kì 1			18			
Học phần bắt buộc			18			
1	3109111003	Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1	3(3,0,6)		Tiểu luận	Tự luận
2	3109091022	Tiếng Việt thực hành	2(2,0,4)			Tự luận
3	3109121011	Ngữ pháp 1	3(3,0,6)		Tiểu luận	Trắc nghiệm
4	3109121070	Nghe 1	2(2,0,4)			Trắc nghiệm
5	3109121073	Nói 1	2(2,0,4)			Vấn đáp
6	3109121076	Đọc 1	2(2,0,4)			Trắc nghiệm + tự luận
7	3109121079	Viết 1	2(2,0,4)			Trắc nghiệm + tự luận
8	3109061001	Nhập môn tin học	2(1,1,3)			Trắc nghiệm + tự luận
9	3109091130	Giáo dục thể chất	1			
Học phần tự chọn			0			
Học kì 2			18			
Học phần bắt buộc			16			

1	3109111004	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin 2	2(2,0,4)	310911003(a)	Tiểu luận	Tự luận
2	3109121012	Ngữ pháp 2	3(3,0,6)	3109091011(a)		Trắc nghiệm
3	3109121071	Nghe 2	2(2,0,4)	310912011(a)		Trắc nghiệm
4	3109121074	Nói 2	2(2,0,4)	310912070(a)		Vấn đáp
5	3109121077	Đọc 2	2(2,0,4)	310912073(a)		Trắc nghiệm + tự luận
6	3109121080	Viết 2	2(2,0,4)	310912076(a)		Trắc nghiệm + tự luận
7	3109121082	Luyện âm	3(3,0,6)			Trắc nghiệm
8	3109091130	Giáo dục thể chất	1			
Học phần tự chọn			2			
1	3109121038	Tiếng Anh Thư điện tử	2(2,0,4)	3109091076(a)		
2	3109091026	Dẫn luận ngôn ngữ học	2(2,0,4)			
3	3109091021	Logic học	2(2,0,4)			
Học kì 3			20			
Học phần bắt buộc			18			
1	3109112006	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)			Tự luận
2	3109092023	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2(2,0,4)	310911004(a)		Tự luận
3	3109122072	Nghe 3	2(2,0,4)	310912071(a)		Trắc nghiệm
4	3109122075	Nói 3	2(2,0,4)	310912074(a)		Vấn đáp

5	3109122078	Độc 3	2(2,0,4)	310912077(a)		Trắc nghiệm + tự luận
6	3109122081	Viết 3	2(2,0,4)	310912080(b)		Trắc nghiệm + tự luận
7	3109122024	Ngoại ngữ 2	3(3,0,6)			Trắc nghiệm + tự luận
8	3109122013	Ngữ âm và âm vị học	3(3,0,6)	3109121082(a)		Trắc nghiệm + tự luận
Học phần tự chọn			2			
1	3109122039	Tiếng Anh Hội họp	2(2,0,4)	3109122078(a)		Trắc nghiệm
2	3109122041	Tiếng Anh Đàm phán	2(2,0,4)	3109122078(a)		Trắc nghiệm
3	3109122042	Tiếng Anh Thuyết trình	2(2,0,4)	3109122078(a)		Trắc nghiệm
Học kì 4			19			
Học phần bắt buộc			17			
1	3109112007	Đường lối CM của Đảng cộng sản Việt Nam	3(3,0,6)	310911006(a)		Tự luận
2	3109122014	Hình vị học	3(3,0,6)	310912013(a)		Trắc nghiệm + tự luận
3	3109122016	Văn học Anh-Mỹ	3(3,0,6)	3109122078(a)		Trắc nghiệm + tự luận
4	3109122090	Thực hành Biên-phiên dịch 1	4(4,0,8)	3109122081(a)		Trắc nghiệm + tự luận
5	3109122096	Tiếng Anh Du lịch	4(4,0,8)	3109122078(a)		Trắc nghiệm + tự luận
Học phần tự chọn			2			
1	3109122045	Tiếng Anh Nhân sự	2(2,0,4)	3109122078(a)		Trắc nghiệm
2	3109122043	Tiếng Anh Tiếp thị và quảng cáo	2(2,0,4)	3109122078(a)		Trắc nghiệm

3	3109122047	Tiếng Anh Nhà hàng	2(2,0,4)	3109122078(a)		Trắc nghiệm
Học kì 5			20			
Học phần bắt buộc			18			
1	3109123015	Ngữ nghĩa học	3(3,0,6)	310912014(a)		Trắc nghiệm + tự luận
2	3109123017	Văn hóa Anh-Mỹ	3(3,0,6)	3109122078 (a)		Trắc nghiệm + tự luận
3	3109123091	Thực hành Biên-phiên dịch 2	4(4,0,8)	3109121074(a)		Trắc nghiệm + tự luận
4	3109123092	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	4(4,0,8)	3109122078(a)	BT lớn	Trắc nghiệm + tự luận
5	3109123094	Tiếng Anh Kế toán	4(3,0,8)	3109122078(a)		Trắc nghiệm + tự luận
Học phần tự chọn			2			
1	3109123044	Tiếng Anh Kỹ thuật	2(2,0,4)	3109122078(a)		Trắc nghiệm
2	3109123048	Tiếng Anh Khoa học Sức khỏe	2(2,0,4)	3109122078(a)		Trắc nghiệm
3	3109123046	Tiếng Anh Công nghiệp ô tô	2(2,0,4)	3109122078(a)		Trắc nghiệm
4	3109123040	Tiếng Anh Điện thoại	2(2,0,4)	310912074(a)		Vấn đáp
Học kì 6			8			
Học phần bắt buộc			8			
1	3109123095	Tiếng Anh Kinh doanh	4(4,0,8)	3109122078(a)		Trắc nghiệm + tự luận
2	3109123098	Thực tập tốt nghiệp	4(0,0,4)	3109121074(a)		
3	3109133002	Giáo dục quốc phòng	8			

Khóa luận tốt nghiệp			5			
1	3109123100	Khóa luận tốt nghiệp	5(1,22,30)			
Học phần bổ sung			5			
1	3109123097	Diễn thuyết	2(2,0,4)		BT lớn	
2	3109123101	Chuyên đề tốt nghiệp	3(0,0,9)		Tiểu luận	
Học phần tự chọn			0			

8. Mô tả tóm tắt học phần

1. Ngữ pháp 1

3 TC

Chương trình học phần Ngữ pháp 1 giúp cho sinh viên ôn lại các kiến thức ngữ pháp đã được học ở bậc phổ thông và củng cố theo hệ thống những kiến thức này từ thấp lên cao. Học phần này cũng giúp sinh viên các kiến thức hỗ trợ để học các học phần khác.

2. Ngữ pháp 2

3 TC

Chương trình học phần Ngữ pháp 2 giúp cho sinh viên ôn lại các kiến thức đã được ôn tập trong nội dung học phần Ngữ pháp 1. Từ đó có thể so sánh với tiếng Việt và vận dụng trong giao tiếp. Học phần này cũng giúp sinh viên các kiến thức hỗ trợ để học các học phần khác.

3. Ngữ âm và âm vị học

3 TC

Chương trình học phần Ngữ âm và âm vị học giới thiệu các đặc điểm cơ bản của ngữ âm tiếng Anh, hệ thống âm vị và các đặc điểm của chúng.

4. Hình vị học

3 TC

Chương trình học phần Hình vị học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về cấu tạo của từ trong tiếng Anh, các loại từ và cách cấu tạo từ trong tiếng Anh. Ngoài ra, sinh viên cũng hiểu biết được các biến thể về hình vị ngữ âm học của từ. Sinh viên không những nắm vững những kỹ năng trong phân tích hình vị học mà còn nâng cao hiểu biết về cấu tạo từ trong tiếng Anh.

5. Ngữ nghĩa học

3 TC

Chương trình học phần Ngữ nghĩa học cung cấp kiến thức về từ vựng và ý nghĩa của câu trong ngữ cảnh. Giúp sinh viên đọc hiểu các tác phẩm văn học; Hiểu và sử dụng tiền ngữ cảnh hiệu quả trong các tình huống giao tiếp mang tính ngữ cảnh cao. Hiểu hàm ý của câu và đoạn hội thoại trong ngữ cảnh xác định.

6. Nghe 1

2 TC

Chương trình học phần Nghe 1 giúp sinh viên có khả năng nghe hiệu quả trong các tình huống giao tiếp thường ngày. Các bài học được sắp xếp theo chủ đề đa dạng với mức độ ngôn ngữ và kỹ năng được xây dựng mức độ đơn giản. Nội dung được thiết kế dựa trên các hoạt động luyện tập trên lớp và lấy người học làm trung tâm. Cấp độ của giáo trình là sơ cấp.

7. Nghe 2

2 TC

Chương trình học phần Nghe 2 giúp sinh viên có khả năng nghe hiệu quả trong các tình huống giao tiếp thường ngày và một số đề tài giao lưu văn hóa. Các bài học được sắp xếp theo chủ đề đa dạng, được thiết kế dựa trên các hoạt động luyện tập trên lớp. Cấp độ của giáo trình là sơ-trung cấp.

8. Nghe 3

2 TC

Chương trình học phần Nghe 3 giúp sinh viên có khả năng giao tiếp nghe hiệu quả trong hầu hết các tình huống giao tiếp thường ngày và các đề tài về xã hội, khoa học, kỹ thuật, văn hóa. Các bài học được sắp xếp theo chủ đề đa dạng với mức độ ngôn ngữ và kỹ năng được xây dựng từ với mức độ khó tăng dần. Cấp độ của giáo trình là trung cấp.

9. Nói 1

2 TC

Chương trình học phần Nói 1 giúp sinh viên có khả năng nghe hiệu quả trong các tình huống giao tiếp thường ngày. Các bài học được xây dựng từ dễ đến khó dần, được thiết kế dựa trên các hoạt động luyện tập trên lớp và lấy người học làm trung tâm. Cấp độ của giáo trình là sơ cấp.

10. Nói 2

2 TC

Chương trình học phần Nói 2 giúp sinh viên có khả năng nói hiệu quả trong các tình huống giao tiếp thường ngày và một số đề tài tương đối phức tạp về khoa học, kỹ thuật, văn hóa. Các bài học được sắp xếp theo chủ đề đa dạng với mức độ ngôn ngữ và kỹ năng được xây dựng từ với mức độ khó tăng dần. Cấp độ của giáo trình là trung cấp.

11. Nói 3

2 TC

Chương trình học phần Nói 3 giúp sinh viên có khả năng giao tiếp nói hiệu quả trong hầu hết các tình huống giao tiếp thường ngày và các đề tài tương đối phức tạp về xã hội, khoa học, kỹ thuật, văn hóa. Các bài học được sắp xếp theo mức độ ngôn ngữ và kỹ năng được xây dựng từ với mức độ khó tăng dần. Cấp độ của giáo trình là trung cấp và trung cấp nâng cao.

12. Đọc 1

2 TC

Chương trình học phần Đọc 1 giúp cho sinh viên phát triển vốn từ vựng. Sinh viên có thể đọc và hiểu tài liệu về văn hóa xã hội và kỹ thuật bằng tiếng Anh.

13. Đọc 2

2 TC

Chương trình học phần Đọc 2 giúp cho sinh viên có vốn từ vựng đa dạng, phong phú. Sinh viên có thể đọc và hiểu tài liệu khoa học bằng tiếng Anh. Qua học phần này sinh viên phát triển các kỹ năng đọc hiểu.

14. Đọc 3

2 TC

Chương trình học phần Đọc 3 được thiết kế cho sinh viên trình độ đọc hiểu tương đối cao. Học xong học phần này, sinh viên có khả năng đọc hiểu các tài liệu đa dạng về nhiều lĩnh vực và cấu trúc ngữ pháp tương đối cao.

15. Viết 1

2 TC

Chương trình học phần Viết 1 trang bị cho sinh viên kiến thức về các mẫu câu trong tiếng Anh, và cách chuẩn bị ý tưởng để viết đoạn văn.

16. Viết 2

2 TC

Chương trình học phần Viết 2 trang bị cho sinh viên kiến thức về các mẫu câu trong tiếng Anh, phân biệt sự khác nhau giữa câu và mệnh đề cũng như nhận ra các lỗi về câu và các cách khắc phục.

17. Viết 3

2 TC

Chương trình học phần Viết 3 phát triển kỹ năng viết cho sinh viên đối với các loại bài văn khác nhau trong Tiếng Anh. Giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng viết, có thể viết các bài nghị luận, bài báo.

18. Luyện âm

3 TC

Học phần này giúp sinh viên nghe, phân biệt và phát âm các âm của Tiếng Anh. Giới thiệu cho sinh viên về trọng âm và ngữ điệu trong tiếng Anh, thông qua các bài học và bài tập thực tế, đơn giản, dễ hiểu, không mang tính lý thuyết cao.

19. Văn học Anh-Mỹ

3 TC

Chương trình học phần Văn học Anh-Mỹ giới thiệu lịch sử phát triển của nền văn học Anh và văn học Mỹ. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các trào lưu văn học và các tác giả, tác phẩm tiêu biểu. Phương pháp tiếp cận văn bản văn học giúp nâng cao trình độ ngôn ngữ và mở rộng kiến thức chung cho sinh viên.

20. Văn hóa Anh-Mỹ

3 TC

Chương trình học phần Văn hóa Anh-Mỹ cung cấp kiến thức về đất nước con người của Vương quốc Anh và Mỹ đương đại về mặt địa lý, chính trị, xã hội, văn hóa và giáo dục.

21. Thực hành Biên-phiên dịch 1

4 TC

Chương trình học phần Biên-phiên dịch 1 tạo điều kiện cho sinh viên củng cố các kỹ năng đọc, viết. Học phần cung cấp vốn từ vựng được sử dụng trong đời sống và văn chương, học thuật, rèn luyện khả năng biên dịch và phiên dịch văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

22. Thực hành Biên-phiên dịch 2

4 TC

Chương trình học phần Biên-phiên dịch 2 giúp củng cố kỹ năng các thiết yếu đã được học trong các học phần trước. Sinh viên được củng cố kỹ năng biên phiên dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh. Học phần cung cấp các nội dung thực hành đa dạng từ đơn giản đến phức tạp với nhiều chủ đề để sinh viên làm quen với công việc có liên quan đến việc phiên dịch trong tương lai.

23. Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

4 TC

Chương trình Học phần Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh gồm các phần lý thuyết về phương pháp giảng dạy tiếng Anh, các nguyên tắc cần thiết đối với giảng viên dạy tiếng Anh trong quá trình giảng dạy. Đồng thời cung cấp kỹ năng phân tích và thực hành các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ.

24. Tiếng Anh Kế toán

4 TC

Chương trình Học phần Kế toán cung cấp kiến thức và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng để có thể thực hiện được các công việc kế toán và thuế. Sinh viên lập được kế hoạch trong công việc tính thuế và hoạch định các số liệu liên quan đến công việc kế toán, xử lý được các tình huống giao tiếp trong nghề nghiệp kế toán.

25. Tiếng Anh Kinh doanh

4 TC

Chương trình Học phần Kinh doanh cung cấp kiến thức tiếng Anh trong cuộc sống và trong công việc đặc biệt là công việc kinh doanh. Học phần tạo điều kiện để sinh viên có thể nghe, hiểu được các câu, đoạn hội thoại có liên quan đến đời sống. Đồng thời chương trình học cũng rèn luyện thói quen lập kế hoạch trong kinh doanh và trong công việc cho sinh viên. Thông qua học phần sinh viên xử lý được các tình huống giao tiếp trong nghề nghiệp có liên quan đến kinh doanh.

26. Tiếng Anh Du lịch

4 TC

Chương trình Học phần Du lịch cung cấp kiến thức trong lĩnh vực du lịch như: khách sạn, các hình thức du lịch, thiết kế và tiếp thị du lịch... Sinh viên sau khi học xong học phần sẽ xử lý được các tình huống giao tiếp có liên quan đến kinh doanh và du lịch.

27. Tiếng Anh Thư điện tử

4 TC

Chương trình Học phần Thư điện tử cung cấp kiến thức và kỹ năng soạn thảo các loại thư điện tử đúng quy cách dùng trong kinh doanh và đàm phán trước hợp đồng. Học phần giúp bổ trợ kiến thức cho tất cả các ngành nghề.

28. Tiếng Anh Hội họp

Chương trình Học phần Hội họp cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho sinh viên tiến hành các bước chuẩn bị cuộc họp, kỹ năng thực hiện thành công nội dung cuộc họp. Học phần góp phần hình thành bản lĩnh cho nhà quản lý trong tương lai.

29. Tiếng Anh Đàm phán

Chương trình Học phần Đàm phán cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực hiện thành công đàm phán trong nhiều lĩnh vực đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

30. Tiếng Anh Thuyết trình

Chương trình Học phần Thuyết trình rèn luyện kỹ năng thực hiện các bài báo cáo trong công việc, trong học tập, hình thành khả năng nói trước đám đông và trình bày số liệu, giải thích biểu bảng trong thuyết trình. Học phần có tính chất bổ trợ cho nhiều học phần khác.

31. Tiếng Anh Nhân sự

Chương trình Học phần Nhân sự cung cấp kiến thức và vốn từ vựng có liên quan đến công việc quản lý nhân sự và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đàm phán nhiều vấn đề của công việc.

32. Tiếng Anh Tiếp thị và quảng cáo

Chương trình Học phần Tiếp thị và quảng cáo cung cấp kiến thức kiến thức rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và kiến thức về tiếp thị, quảng cáo. Học phần cũng giúp sinh viên có kiến thức về tiếp thị và quảng bá hình ảnh. Học phần có tính chất bổ trợ cho sinh viên các ngành Kinh tế, Quản trị Kinh doanh.

33. Tiếng Anh Nhà hàng

Chương trình Học phần Nhà hàng cung cấp kiến thức và kỹ năng xử lý công việc có liên quan đến nhà hàng và phục vụ trong nhà hàng. Học phần cũng cung cấp các văn bản có liên quan đến đời sống và công việc có liên quan đến nhà hàng và phục vụ trong nhà hàng.

34. Tiếng Anh Kỹ thuật

Chương trình Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về kỹ thuật đặc biệt là các từ vựng về công cụ và các công việc có liên quan đến ngành điện - điện tử. Học phần có tính chất bổ trợ kiến thức cho sinh viên trong các ngành kỹ thuật.

35. Tiếng Anh Khoa học Sức khỏe

Chương trình Học phần cung cấp kiến thức về công việc có liên quan đến sức khỏe và y tế; trả lời các câu hỏi phỏng vấn khi đi xin việc. Học phần cũng cung cấp các văn bản có liên quan đến đời sống và nghề nghiệp trong ngành y, có liên quan đến đời sống, bệnh viện, sức khỏe...

36. Tiếng Anh Công nghiệp Ô tô

Chương trình Học phần về Công nghiệp ô tô cung cấp kiến thức phổ thông và đặc trưng dành cho người sử dụng ô tô. Học phần giúp bổ trợ kiến thức kỹ thuật cơ bản về ô tô, tạo điều kiện cho sinh viên làm quen với những công việc trong tương lai có liên quan đến ngành ô tô và sửa chữa ô tô.

37. Tiếng Việt thực hành

Chương trình Học phần Tiếng Việt rèn luyện cho sinh viên kỹ năng về cách sử dụng thành thạo và chính xác tiếng Việt, chữa được các lỗi về cách dùng từ, đặt câu, chữa được các lỗi về phong cách. Đồng thời rèn luyện kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản, khả năng thuật lại được nội dung tài liệu khoa học.

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức bổ trợ để học các học phần khác.

38. Cơ sở văn hóa Việt Nam

Chương trình Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp lý luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, văn hóa tổ chức cộng đồng của một số dân

tộc Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu và thực hiện được văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức bổ trợ để học các học phần khác.

39. Dẫn luận ngôn ngữ học

Chương trình Học phần Dẫn luận ngôn ngữ học cung cấp kiến thức cơ bản và quan trọng nhất về ngôn ngữ, từ nguyên và nguồn gốc các hệ ngôn ngữ trên thế giới.

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức bổ trợ để học các học phần khác.

40. Logic học

Chương trình Học phần Logic học cung cấp kiến thức về khái niệm logic và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng lập luận hợp logic, kỹ năng suy đoán và trình bày vấn đề một cách logic.

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức bổ trợ để học các học phần khác.

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

- Chuẩn bị kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.

- Phải tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá học phần để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải thực hiện đúng quy chế của học chế tín chỉ.

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

4. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM**

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM**

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

1. Tên học phần : NGỮ PHÁP 1
2. Mã học phần : 3109121011
3. Số tín chỉ : 3 (3, 0, 6)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 1

5. Phân bố thời gian :

- Lên lớp : 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 90 tiết

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã hoàn tất chương trình tiếng Anh ở bậc phổ thông

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Hiểu rõ kiến thức về ngữ pháp đã được học ở bậc phổ thông;

Xử lý tốt các dạng bài tập ngữ pháp từ đơn giản đến phức tạp;

Hệ thống những kiến thức các khái niệm ngữ pháp từ thấp lên cao.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 3 tín chỉ, nội dung gồm có 07 phần, kết hợp giữa lý thuyết và bài tập. Cung cấp cho sinh viên các bài tập thực hành từ cơ bản đến nâng cao, bài tập rèn luyện kỹ năng sử dụng một số từ loại cơ bản trong tiếng Anh đúng quy tắc ngữ pháp.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

John Eastwood (2006). *Intermediate Oxford Practice Grammar*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Raymond Murphy (2006). *English Grammar In Use*. Third edition. Cambridge: Cambridge University Press.

Betty Schramper Azar (1989). *Understanding and Using English Grammar*. New Jersey: Prentice Hall Regents.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Part 1 Words and sentences	5	5		10	
2	Part 2 Verbs	5	5		10	
3	Part 3 Question, negative and answers	5	5		10	
4	Part 4 Modal verbs	6	6		12	
5	Review - Midterm Test	3	3		6	
6	Part 5 The passive	6	6		12	
7	Part 6 The infinitives and -ing verbs	6	6		12	
8	Part 7 Noun and articles	6	6		12	
9	Review	3	3		6	
TỔNG SỐ		45	45		90	

Part 1 Words and sentences

1. Word classes
2. Sentence structure
3. Direct and indirect objects

Part 2 Verbs

4. Present Continuous
5. Present Simple
6. Present Continuous or Present Simple
7. State verbs and action verbs
8. Past Simple
9. Past Continuous
10. Past Continuous or Past Simple
11. Present Perfect (1)
12. Present Perfect (2)
13. Present Perfect (3)
14. Present Perfect or Past Simple (1)
15. Present Perfect Continuous (2)
16. Present Perfect Continuous
17. Present Perfect Continuous or Simple
18. Past Perfect
19. Review
20. Past Perfect Continuous
21. Review of Present and past tenses
22. Introduction to the future
23. **Will** and **shall**
24. **Be going to**
25. **Will** and **be going to**
26. Present tenses for the future
27. When I get there, before you leave, etc.
28. **Will be doing**
29. **Will have done** and **was going to**
30. Review of the future
31. The verb **have**

32. Short form (**it's, don't**)

33. Emphatic **do**

Part 3 Questions, negatives and answers

34. 'Yes/no' questions

35. Short answers

36. Wh-questions

37. Subject/object questions

38. Preposition in wh-questions

39. **Who, what** or **which**

40. Negative statements

41. Negative questions

42. Question tags

43. **So/Neither do I** and **I think so**

Part 4 Modal verbs

44. Ability: **can, could** and **be able to**

45. Permission

46. Possibility and certainty

47. Necessity (1)

48. Necessity (2)

49. Should, ought to, had better and be supposed to

50. Asking people to do things

51. Suggestions, offers and invitations

52. **Will, would, shall** and **should**

53. **It may/ could/must have been**, etc.

Part 5 The passive

54. Passive verb forms

55. Active and passive (1)

56. Active and passive (2)

57. Special passive structures

58. **Have something done**

59. **To be done** and **being done**

Part 6 The infinitive and the -ing verb

60. Verb + to-infinitive

61. Verb + -ing form
62. Verb + to-infinitive or Verb + -ing form
63. **Like, start**, etc.
64. **Remember, regret, try**, etc
65. Verb + object + to-infinitive or -ing form
66. Question word + to -infinitive
67. Adjective + to -infinitive
68. **For** with the -infinitive
69. The infinitive with and without **to**
70. Verb/Adjective + preposition + -ing form
71. **Afraid to do** or **afraid of doing?**
72. **Used to do** and **be used to doing**
73. Preposition or linking word + -ing form
74. **See it happen** or **see it happening?**
75. Some structures with the -ing form

Part 7 Nouns and articles

76. **Ship** and **water**: countable and uncountable nouns
77. **A carton of milk, a piece of information**, etc
78. Nouns that can be countable or uncountable
79. Agreement
80. Singular or plural?
81. Pair nouns and group nouns
82. Two nouns together

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : NGỮ PHÁP 2
2. **Mã học phần** : 3109121012
3. **Số tín chỉ** : 3 (3,0,6)
4. **Trình độ** : Dành cho sinh viên năm thứ 1.
5. **Phân bố thời gian** :
 - Lên lớp : 45 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 90 tiết
6. **Điều kiện tiên quyết** : Sinh viên đã học xong học phần Ngữ pháp 1.
7. **Mục tiêu của học phần** :

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng:

Hệ thống những kiến thức này từ thấp lên cao các khái niệm ngữ pháp, từ đó có thể so sánh với tiếng Việt và vận dụng trong giao tiếp. Học phần học này cũng giúp sinh viên các kiến thức bổ trợ để học học phần học khác.

8. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần này gồm 3 tín chỉ, nội dung gồm có 09 phần, kết hợp giữa lý thuyết và bài tập, cung cấp cho sinh viên những bài tập thực hành về các thì cơ bản trong tiếng Anh từ đơn giản đến nâng cao.

9. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. **Tài liệu học tập:**

Sách, giáo trình chính:

George Yule (2006). *Intermediate Oxford Practice Grammar*, Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Raymond Murphy (2006). *English Grammar In Use*. Third edition. Cambridge: Cambridge University Press.

Betty Schramper Azar (1989). *Understanding and Using English Grammar*. New Jersey: Prentice Hall Regents.

11. **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm

- *Tiểu luận: không*
- *Kiểm tra thường xuyên*
- *Thi giữa học phần*
- *Thi kết thúc học phần*
- *Khác: Theo yêu cầu của giảng viên*

12. Thang điểm thi: Theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Part 1 This, my, some, a lot of, etc	4	4		8	
2	Part 2 Pronouns	4	4		8	
3	Part 3 Adjective and adverbs	4	4		8	
4	Part 4 Prepositions	4	4		8	
5	Review - Midterm Test	3	3			
6	Part 5 Verbs with prepositions and adverbs	4	4		8	
7	Part 6 Reported speech	4	4		8	
8	Part 7 Relative Clauses	5	5		10	
9	Part 8 Conditionals and wish	5	5		10	
10	Part 9 Linking words	5	5		10	
11	Review	3	3		6	
TỔNG SỐ		45	45		90	

Part 1 This, my, some, a lot of, etc

91. This, that, these, and those

- 92. **My, your**, etc. and **mine, yours**, etc.
- 93. The possessive form and **of**
- 94. **Some** and **any**
- 95. **A lot of, lots of, many, much**, (a) **few** and (a) **little**.
- 96. **All, half, most, some, no** and **none**
- 97. **Every, each, whole, both, either**, and **neither**

Part 2 Pronouns

- 98. Personal pronouns
- 99. **There** and **it**
- 100. Reflexive pronouns
- 101. Emphatic pronouns and **each other**
- 102. The pronoun **one/ones**
- 103. **Everyone, something**, etc

Part 3 Adjectives and adverbs

- 104. Adjectives
- 105. Adjectives (order)
- 106. **The old, the rich**, etc
- 107. **Interesting** and **interested**
- 108. Adjective or adverb? (1)
- 109. Adjective or adverb? (2)
- 110. Comparative and superlative forms
- 111. Comparative and superlative patterns (1)
- 112. Comparative and superlative patterns (2)
- 113. Adverbs and word order
- 114. **Yet, still** and **already**
- 115. Adverbs of degree (**very, quite**)
- 116. **Quite** and **rather**
- 117. **Too** and **enough**

Part 4 Prepositions

- 118. Prepositions of place
- 119. **In, on** and **at** (place)
- 120. **In, on** and **at** (time)
- 121. **For, since, ago** and **before**
- 122. **During** or **while/ By** or **until/ As** or **like?**
- 123. Preposition + noun (**on holiday**)
- 124. Noun + preposition (**trouble with**)

125. Adjective + preposition (**proud of**)

Part 5 Verbs with prepositions and adverbs

126. Prepositional verbs (**wait for**)

127. Verb + object + preposition

128. Phrasal verbs (1) 129. Phrasal verbs (2) 130. Phrasal verbs (3)

131. Verb + adverb + preposition

Part 6 Reported speech

132. Direct speech and reported speech

133. Reported speech: person, place and time

134. Reported speech: the tense change

135. Reported questions

136. Reported requests, offers, etc.

Part 7 Relative clauses

137. Relative clauses with **who, which** and **that**

138. The relative pronoun as object

139. Prepositions in relative clauses

140. Relative structures with **whose, what** and **it**

141. The use of relative clauses

142. Relative pronouns and relative adverbs

143. Relative clauses: participle and to –infinitive

Part 8 Conditionals and wish

144. Conditional (1) 145. Conditional (2) 146. Conditional (3)

147. Review of conditionals

148. **If, when, unless** and **in case**

149. **Wish** and **if only**

Part 9 Linking words

150. **But, although, in spite of, whereas**, etc

151. **To, in order to, so that** and **for**

152. Review of linking words

153. Links across sentences

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : NGỮ ÂM VÀ ÂM VỊ HỌC
2. Mã học phần : 3109122013
3. Số tín chỉ : 3 (3, 0, 6)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 2

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp : 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 90 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn tất Học phần Luyện âm.

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng:

Biết các đặc điểm cơ bản của ngữ âm tiếng Anh và hệ thống âm vị và các đặc điểm của chúng;

Biết được các yếu tố siêu đoạn tính như trọng âm, nhịp điệu, ngữ điệu và các chức năng của chúng, trên cơ sở đó sinh viên có thể củng cố và phát triển năng lực thực hành giao tiếp bằng ngoại ngữ;

Tiếp thu và vận dụng kiến thức đã học vào việc phát triển nghề nghiệp trong tương lai như có thể dạy được các phần liên quan tới lý thuyết tiếng trong chương trình phổ thông.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 3 tín chỉ bao gồm 09 phần giúp sinh viên hiểu về các cơ quan tạo nên âm thanh, sử dụng các bộ phận tạo âm thanh hiệu quả để tạo nên một thanh âm chính xác;

Học phần này cũng giúp chỉnh các lỗi về phát âm cho sinh viên nhằm hoàn thiện kỹ năng nghe và nói.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Peter Roach (2000). *English Phonetics and Phonology*. Cambridge: Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

J.D. O'Connor (1978). *Better English Pronunciation* Cambridge: Cambridge University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Part 1 Introduction to English Phonetics and Phonology	3	3		6	
2	Part 2 Speech Organs	3	3		6	
3	Part 3 Long vowels, diphthongs and triphthongs	3	3		6	
4	Part 4 Voicing and consonants The phoneme	6	6		12	
5	Review - Midterm Test	3	3		6	
6	Part 5 Fricatives and affricatives Nasals and other consonants	3	3		6	
7	Part 6 The syllable	6	6		12	
8	Part 7 Stress	6	6		12	

9	Part 8 Aspects of connected speech	3	3		6	
10	Part 9 Intonation	6	6		12	
11	Review	3	3		6	
TỔNG CỘNG		45	45		90	

Part 1 Introduction to English Phonetics and Phonology

Part 2 Speech Organs

Part 3 Long vowels, diphthongs and triphthongs

Part 4 Voicing and consonants - The phoneme

4.1. Voicing and consonants

4.2. The phoneme

Part 5 Fricatives and affricatives - Nasals and other consonants

5.1. Fricatives

5.2. Affricatives

5.3. Nasals and other consonants

Part 6 The syllable

6.1. The syllable

6.2. Strong and weak syllable

Part 7 Stress

7.1. Stress in simple word

7.2 Complex word stress

Part 8 Aspects of connected speech

Part 9 Intonation

9.1. Intonation

9.2. Functions of intonation

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : HÌNH VỊ HỌC
2. Mã học phần : 3109122014
3. Số tín chỉ : 3 (3, 0, 6)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 2
5. Phân bố thời gian :
 - Lên lớp : 45 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 90 tiết
6. Điều kiện tiên quyết : Đã học xong học phần Ngữ âm và âm vị học.

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có khả năng:

Hiểu cấu tạo của từ trong tiếng Anh, các loại từ và cách cấu tạo từ trong tiếng Anh;

Hiểu được các biến thể về hình vị ngữ âm học của từ;

Vận dụng những kĩ năng trong phân tích hình vị học để nâng cao hiểu biết về cấu tạo từ trong tiếng Anh.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này có 3 tín chỉ, nội dung gồm có 04 đơn vị bài học, kết hợp giữa lí thuyết và bài tập thực hành giúp sinh viên hiểu về hình thái kết hợp của từ, nguyên ngữ.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học, thảo luận, kiểm tra theo qui chế 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quyết định số 235/QĐ-ĐHCN-ĐT ngày 30 tháng 08 năm 2007 của trường ĐHCN TP.HCM và qui chế học vụ hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính

Tô Minh Thanh (2003). *English Morphology*. TP. HCM: NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

Tài liệu tham khảo

Nguyen H. L. (2000). *An Outline of Morphology*. HCM Publishing House.

Anderson S. R. (2000). *Morphous Morphology*, Cambridge: Cambridge University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- *Dự lớp*: trên 70%
- *Thảo luận theo nhóm*
- *Tiểu luận*: không
- *Kiểm tra thường xuyên*
- *Thi giữa học phần*
- *Thi kết thúc học phần*
- *Khác*: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo qui chế tín chỉ.**13. Nội dung chi tiết học phần:**

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Morphemes	9	9		18	
2	Unit 2 Derivation and Inflection	10	10		20	
3	Review - Midterm Test	3	3		6	
4	Unit 3 Immediate Constituents in Morphology	10	10		20	
5	Unit 4 Words	10	10		20	
6	Review	3	3		6	
TỔNG CỘNG		45	45		90	

Unit 1 Morphemes

1. Definition- Characteristics
2. How to distinguish Morphemes from Phonemes, Syllables and Words?
3. Classification of Morphemes
4. Variations of Morphemes - Allomorphs

Unit 2 Derivation and Inflection

1. Derivation
2. Inflection
3. How to distinguish Derivation from Inflection

Unit 3 *Immediate Constituents in Morphology*

1. Definition
2. Some Recommendations on IC division
3. Diagram

Unit 4 *Words*

1. Definition
2. Characteristics
3. Classification

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : NGỮ NGHĨA HỌC
2. **Mã học phần** : 3109123015
3. **Số tín chỉ** : 3 (3, 0, 6)
4. **Trình độ** : Dành cho sinh viên năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp : 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 90 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Hình thái học.

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng:

Đọc hiểu các đoạn hội thoại có ngữ cảnh và các tác phẩm văn học mức độ dễ;

Hiểu và sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong các tình huống giao tiếp mang tính ngữ cảnh cao.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này có 3 tín chỉ gồm 04 phần, giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa văn học của từ, câu, nghĩa bóng của câu trong các ngữ cảnh khác nhau, hiểu hàm ý của câu và đoạn hội thoại trong ngữ cảnh xác định.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Tô Minh Thanh (1989). *English Semantics*. Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia.

Tài liệu tham khảo:

Goddard C. (1998). *Semantics Analysis. A practical Introduction*. Oxford: Oxford University Press.

Kearns K. (2000). *Semantics*. London : Macmillan Press.

Lyons J. (1995). *Linguistic semantics: An Introduction*. Cambridge: Cambridge University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.

- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm: Theo qui chế tín chỉ.

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung chương trình	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Section 1 Introduction	2	2		4	
	Section 2 Word Meaning	10	10		20	
2	Section 3 Sentence Meaning	15	15		30	
3.	Review - Midterm Test	3	3		6	
4	Section 4 Utterance Meaning	12	12		24	
5	Review	3	3		6	
TỔNG CỘNG		45	45		90	

Section 1 Introduction

- 1.1 What is semantics?
- 1.2 Semantics and its possible included aspects

Section 2 Word Meaning

- 2.1 Semantic features
- 2.2 Componential analysis
- 2.3 Semantic fields
- 2.4 Lexical gaps
- 2.5 Referent, reference and sense

- 2.6 Denotation and connotation
- 2.7 Multiple senses of lexical items
- 2.8 Figures of speech
- 2.9 Hyponymy
- 2.10 Synonymy
- 2.11 Anotomy
- 2.12 Homonymy
- 2.13 Polysemy
- 2.14 Ambiguity
- 2.15 Anomaly

Section 3 *Sentence meaning*

- 3.1 Proposition, utterance and sentence
- 3.2 Sentence types
- 3.3 Paraphrase
- 3.3. Entailment

Section 4 *Utterance meaning*

- 4.1 Presupposition
- 4.2 Conversational implicature
- 4.3 Conventional implicature
- 4.4 Speech acts
- 4.5 Performatives and constatives
- 4.6 Politeness, cooperation and indirectness
- 4.7 Deixis

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : VĂN HỌC ANH-MỸ
2. Mã học phần : 3109122016
3. Số tín chỉ : 3 (3, 0, 6)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 2
5. Phân bố thời gian :
 - Lên lớp : 45 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 90 tiết
6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn tất học phần Đọc 3
7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng:

Hiểu cơ bản về lịch sử phát triển của nền văn học Anh và văn học Mỹ, thông qua việc giới thiệu các trào lưu văn học và các tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

Hiểu và tiếp cận văn bản văn học nhằm nâng cao trình độ ngôn ngữ đặc biệt là ngôn ngữ văn học, góp phần mở rộng kiến thức chung.

8. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Chương trình học phần Văn học Anh-Mỹ có 3 tín chỉ được chia thành 02 phần, 13 đơn vị bài học. Học phần giới thiệu lịch sử phát triển của nền văn học Anh và văn học Mỹ thông qua việc giới thiệu các trào lưu văn học, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu. Phương pháp tiếp cận văn bản giúp sinh viên nâng cao kiến thức văn học và kiến thức phổ quát.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Khanh Du Nguyen (2015). *British and American Literature*. TP.HCM: NXB Hong Duc.

Tài liệu tham khảo:

GC Thornley, & Gwyneth Roberts (1989). *An Outline of English Literature*. London: Longman.

Huy Loc Le, & Hoang Linh Nguyen (2005). *A course in American Literature*. TP. HCM: NXB Đại học Quốc Gia.

Huy Loc Le (2008). *Analyzing Fiction and Poetry*. TP. HCM: NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Kieu Thu Nguyen Thi, & Ngọc Dung Nguyen Thi (2003). *A course in British Literature*. TP. HCM: NXB Đại học Quốc Gia.

Peter B. High (2000). *An Outline of American Literature*. London: Longman.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Part 1 A glimpse of English and American Literature Unit 1 The Middle Ages and The Renaissance	2	2		4	
2	Unit 2 The Age of Reason	2	2		4	
3	Unit 3 The Romantics	2	2		4	
4	Unit 4 The Age of Industrial and Empire	2	2		4	
5	Unit 5 The Age of Realism	2	2		4	
6	Unit 6 The Modern World	2	2		4	

7	Review - Midterm Test	3	3		6	
8	Part 2 Typical Authors and their Literary Works Unit 1 William Shakespeare	6	6		12	
9	Unit 2 William Wordsworth	2	2		4	
10	Unit 3 Walt Whitman	2	2		4	
11	Unit 4 Charlotte Brontë	6	6		12	
12	Unit 5 Emily Jane Brontë	6	6		12	
13	Unit 6 Nathaniel Hawthorne	2	2		4	
14	Unit 7 Herman Melville	3	3		6	
15	Review	3	3		6	
TỔNG CỘNG		45	45		90	

Part 1 A glimpse of English and American Literature

Unit 1 *The Middle Ages and The Renaissance*

1.1 Introduction

1.2 Chaucer's England

1.3 Shakespear's Stratford and London

1.4 The discovery of the New World: Arcadia and Utopia

Unit 2 *The Age of Reason*

2.1 Introduction

2.2 The journeys of the age of the novel

2.3 Eighteen century London

Unit 3 *The Romantics*

3.1. Introduction

3.2. The lake district of the romantics

3.3. The romantic abroad

Unit 4 *The Age of Industrial and Empire*

4.1 Introduction

4.2 Dicken's London

4.3 Wild Yorkshire: The Brontë of Haworth

4.4 Emerson's and Hawthorne's New England

Unit 5 *The Age of Realism*

5.1 Introduction

5.2 Mark Twain's Mississippi

5.2 The South, slavery and the Civil War

5.4 The European apple: Henry James's international scene

Unit 6 *The Modern World*

6.1 Introduction

6.2 James Joyce's Dublin

6.3 Writers of the Great War

6.4 Paris in the Twenties

6.5 The world of Bloomsbury

6.6 Greenwich Village

6.7 William Faulkner's New South

Part 2 Typical Authors and their Literary Works

Unit 1 *William Shakespeare*

1.1 Introduction

1.2 Life

1.3 Middle Comedies: *The Merchant of Venice*

1.4 The tragedies: *Romeo and Juliet*

Unit 2 *William Wordsworth*

2.1 About the author

2.2 Excerpt

Unit 3 *Walt Whitman*

3.1 About the author

3.2 Excerpt

Unit 4 *Charlotte Brontë*

- 4.1 About the author
- 4.2 Jane Eyre
- 4.3 Setting
- 4.4 Themes and characters

Unit 5 *Emily Jane Brontë*

- 5.1 About the author
- 5.2 Wuthering Heights
- 5.3 Setting
- 5.4 Themes and characters

Unit 6 *Nathaniel Hawthorne*

- 6.1 About the author
- 6.2 The scarlet letter
- 6.3 Setting
- 6.4 Themes and characters

Unit 7 *Herman Melville*

- 7.1 About the author
- 7.2 Moby-Dick
- 7.3 Plot summary
- 7.4 Characters

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

- 1. Tên học phần** : **VĂN HÓA ANH-MỸ**
2. Mã học phần : **3109123017**
3. Số tín chỉ : **3 (3, 0, 6)**
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 3
5. Phân bố thời gian :
- Lên lớp : 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 90 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn tất học phần Văn học Anh-Mỹ

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

Biết về đất nước và con người của Vương quốc Anh trong khung cảnh chung.

Hiểu được những đặc điểm nổi bật và riêng biệt của Vương quốc Anh đương đại về mặt địa lý, chính trị, xã hội, văn hóa và giáo dục.

Hiểu được những thuật ngữ về các mặt đời sống chính trị, xã hội để hỗ trợ cho việc học tiếng cũng như việc sử dụng tiếng sau này trong công tác biên dịch và phiên dịch hoặc trong công tác giảng dạy nếu có thể.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Chương trình học phần Văn hóa Anh-Mỹ có 3 tín chỉ được chia thành 02 phần, 08 đơn vị bài học có các nội dung giới thiệu về đất nước và con người của Vương quốc Anh trong khung cảnh chung.

Giới thiệu những đặc điểm nổi bật và riêng biệt của Vương quốc Anh đương đại về mặt địa lý, chính trị, xã hội, văn hóa và giáo dục.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Khanh Du Nguyen (2015). *British and American Cultural Studies*. TP.HCM: NXB Hong Duc.

Tài liệu tham khảo:

Kieu Thu Nguyen Thi, & Ngọc Dung Nguyen Thi (2003). *A course in British Literature*. TP. HCM: NXB Đại học Quốc Gia.

Huy Loc Le (2008). *Analyzing Fiction and Poetry*. TP. HCM: NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Peter B. High (2000). *An Outline of American Literature*. London: Longman.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Part I British Culture and Society Unit 1 What is Culture?	5	5		10	
2	Unit 2 Overview of The United Kingdom	5	5		10	
3	Unit 3 Culture of The United Kingdom	4	4		8	
4	Review-Midterm Test	3	3		6	
5	Unit 4 Differences between commonwealth and American Culture	5	5		10	

6	Part II American Culture and Society Unit 1 An Overview of The United States	5	5		10	
7	Unit 2 The culture of The United States	5	5		10	
8	Unit 3 American traditions	5	5		10	
9	Unit 4 Cultural Etiquette	5	5		10	
10	Review	3	3		3	
TỔNG CỘNG		45	45		90	

Part I British Culture and Society

Unit 1 *What is culture?*

- 1.1. Carla's Definition
- 1.2. Definitions of Culture by Cultural Researchers
- 1.3. Some other Definitions of Culture
- 1.4. Culture
- 1.5. Defining "Culture"
- 1.6. Belief Systems
- 1.7. Cultural Studies
- 1.8. Cultural Change

Unit 2 *Overview of the United Kingdom*

- 2.1. Profile
- 2.2. People
- 2.3. History
- 2.4. Government
- 2.5. Political Conditions
- 2.6. Economy
- 2.7. Defense and Foreign Relations

2.8. U.S. – United Kingdom Relations

Unit 3 *Culture of The United Kingdom*

3.1. Language

3.2. Arts

3.3. Science and Technology

3.4. Religion

3.5. Food

3.6. Education in the United Kingdom

3.7. Sociological Issues

Unit 4 *Differences between Commonwealth and American Culture*

4.1. Some Funny Experiences due to The Differences between Commonwealth and American Culture

4.2. Some Other Interesting Differences

Part II American Culture and Society

Unit 1 *An Overview of The United States*

1.1. Profile

1.2. Introduction

1.3. E Pluribus Unum: The American Experience

1.4. United States Geography

1.5. United States People

1.6. United States Culture

1.7. United States Economy

1.8. United States Government

1.9. United States History

Unit 2 *The culture of The United States*

2.1. Introduction

2.2. Forces that Shaped American Culture

2.3. Ways of life

2.4. Education

2.5. Arts and Letters

Unit 3 *American traditions*

3.1. Introduction

3.2. American Traditions

Unit 4 *Cultural Etiquette*

4.1. The United Kingdom

4.2. The United States

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : **NGHE 1**
2. **Mã học phần** : **3109121070**
3. **Số tín chỉ** : **2 (2, 0, 4)**
4. **Trình độ** : **Dành cho sinh viên năm thứ 1**

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng:

Nghe và hiểu được những tình huống giao tiếp thông thường và kết hợp với kỹ năng nói trong khi nghe giao tiếp.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 13 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên khả năng nghe các câu trong nội dung hội thoại với các chủ đề quen thuộc trong đời sống.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Qui định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Steve Brown, & Dorolyn Smith (2007). *Active Skills for Listening 1*. Second condition. Cambridge: Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

Barbara H. Foley (1994). *Listen to me*. Boston: Heinle & Heinle Publishers.

Jack C. Richards (1992). *Listen carefully*. Oxford: Oxford University Press.

John Green (1997). *Listening 1 and 2*. Cambridge: Cambridge University Press.

Jack C. Richards (2003). *Basic Tactics for Listening. Second edition*. Oxford University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.

- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm: Theo qui chế tín chỉ.

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung chương trình	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Meeting people	2	2		4	
2	Unit 2 Families	2	2		4	
3	Unit 3 Numbers	2	2		4	
4	Unit 4 Let's eat	2	2		4	
5	Unit 5 Free Time	2	2		4	
6	Unit 6 Great outfits	2	2		4	
7	Unit 7 In the house	2	2		4	
8	Review - Midterm Test	2	2			
9	Unit 8 Times	2	2		4	
10	Unit 9 Movies	2	2		4	
11	Unit 10 A typical day	2	2		4	
12	Unit 11 Location	2	2		4	
13	Unit 12 Gifts	2	2		4	

14	Unit 13 Part-time jobs	2	2		4	
15	Review	2	2		4	
TỔNG CỘNG		30	30		60	

Unit 1 *Meeting people*

1. How about you?
2. Around the world

Unit 2 *Families*

1. Family photos
2. Family ties

Unit 3 *Numbers*

1. On the phone
2. Team scores

Unit 4 *Let's eat!*

1. What would you like?
2. This looks great!

Unit 5 *Free time*

1. How often?
2. What's popular?

Unit 6 *Great outfit!*

1. Choosing an outfit
2. The meaning of colors

Unit 7 *In the house*

1. Where does it go?
2. Where's the heater?

Unit 8 *Time*

1. Changing plans
2. Time and cultures

Unit 9 *Movies*

1. What's playing
2. Film critics

Unit 10 *A typical day*

1. What's your schedule?

2. Daily schedule?

Unit 11 *Locations*

1. Where is it?

2. Find the treasure

Unit 12 *Gifts*

1. Gift-giving occasions

2. Gifts and cultures

Unit 13 *Part-time jobs*

1. What's the job?

2. Job interviews

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : NGHE 2
2. **Mã học phần** : 3109121071
3. **Số tín chỉ** : 2 (2, 0, 4)
4. **Trình độ** : Sinh viên năm thứ 1

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Nghe 1.

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

Nghe và hiểu được những tình huống giao tiếp thông thường và kết hợp với kỹ năng nói trong khi nghe và giao tiếp;

Vận dụng kiến thức đã học để nâng cao kỹ năng Nghe và nói trong giao tiếp với những tình huống phức tạp hơn.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 13 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên từ vựng và cơ hội rèn luyện kỹ năng nghe các chủ đề có liên quan đến cuộc sống, tạo điều kiện hình thành phản xạ nghe

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Steve Brown, & Dorolyn Smith (2007). *Active. Skills for Listening 2*. Second condition. Cambridge: Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

Jack C. Richards (2003). *Developing Tactics for Listening. Second edition*. Oxford: Oxford University Press.

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm

- *Tiểu luận: không*
- *Kiểm tra thường xuyên*
- *Thi giữa học phần*
- *Thi kết thúc học phần*
- *Khác: theo yêu cầu của giảng viên*

11. Thang điểm: Theo qui chế tín chỉ

12. Nội dung chi tiết học phần :

STT	Nội dung chương trình	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Getting to know you	2	2		4	
2	Unit 2 Going places	2	2		4	
3	Unit 3 What's the number?	2	2		4	
4	Unit 4 Body language	2	2		4	
5	Unit 5 Appearances	2	2		4	
6	Unit 6 Shopping	2	2		4	
7	Unit 7 International food	2	2		4	
8	Review - Midterm Test	2	2		4	
9	Unit 8 Vacation	2	2		4	
10	Unit 9 TV	2	2		4	
11	Unit 10 Getting there	2	2		4	
12	Unit 11 World market	2	2		4	
13	Unit 12 Making a difference	2	2		4	

14	Unit 13 Stress and health	2	2		4	
15	Review	2	2		4	
TỔNG CỘNG		30	30		60	

Unit 1 *Getting to know you*

1. I wouldn't ask that
2. Friends or strangers

Unit 2 *Going places*

1. Where are you going?
2. Where is it?

Unit 3 *What's the number?*

1. The number, please.
2. What's the biggest...?

Unit 4 *Body language*

1. Is it OK?
2. What does it mean?

Unit 5 *Appearances*

1. Who's that?
2. Different looks.

Unit 6 *Shopping*

1. I'll buy it.
2. At the store

Unit 7 *International food*

1. Your order, please
2. Foods and culture

Unit 8 *Vacations*

1. How was your vacations?
2. A trip to forget

Unit 9 *TV*

1. What's on?
2. Reality shows

Unit 10 *Getting there*

1. Visiting Singapore
2. San Francisco

Unit 11 *World Market*

1. International market place
2. It's good business

Unit 12 *Making a difference*

1. Helping the environment
2. Recycling

Unit 13 *Stress and health*

1. Relax
2. What's it good for?

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : NGHE 3
2. **Mã học phần** : 3109122072
3. **Số tín chỉ** : 2 (2, 0, 4)
4. **Trình độ** : Dành cho sinh viên năm thứ 2
5. **Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp : 30 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết
6. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học xong học phần Nghe 2
7. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần Nghe 3, sinh viên có khả năng:

Nghe và phản xạ tốt với các câu hội thoại từ đơn giản đến phức tạp trong nhiều lĩnh vực;

Vận dụng những kiến thức đã học được để sử dụng trong những tình huống giao tiếp khác nhau.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 13 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng đa dạng về nhiều lĩnh vực, tạo điều kiện để sinh viên có thể nghe hiểu để tạo phản xạ nói các vấn đề liên quan đến cuộc sống, văn hóa, kỹ thuật.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Steve Brown, & Dorolyn Smith (2007). *Active. Skills for Listening 3*. Second condition. Cambridge: Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

Jack C. Richards (2003). *Expand Tactics for Listening*. Second edition. Oxford: Oxford University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%

- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm: Theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung chương trình	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi Chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 What do you say first?	2	2		4	
2	Unit 2 Sights and sounds	2	2		4	
3	Unit 3 Dating	2	2		4	
4	Unit 4 Communication and culture	2	2		4	
5	Unit 5 The Internet	2	2		4	
6	Unit 6 Superstitions	2	2		4	
7	Unit 7 Manners	2	2		4	
8	Review - Midterm Test	2	2		4	
9	Unit 8 Natural health	2	2		4	
10	Unit 9 Science trivia	2	2		4	
11	Unit 10 Advertising	2	2		4	
12	Unit 11 Study abroad	2	2		4	

13	Unit 12 How things work	2	2		4	
14	Unit 13 Personality traits	2	2		4	
15	Review	2	2		4	
TỔNG CỘNG		30	30		60	

Unit 1 *What do you say first?*

1. A good first impression
2. Keep the conversation going

Unit 2 *Sights and sounds*

1. The five senses
2. The smell of money

Unit 3 *Dating*

1. Which way is best?
2. How did they meet?

Unit 4 *Communication and culture*

1. I just don't understand.
2. It's our style.

Unit 5 *The Internet*

1. Great site!
2. The growth of the Internet

Unit 6 *Superstitions*

1. Around the world
2. The real meaning

Unit 7 *Manners*

1. It drives me crazy!
2. Mind your manners.

Unit 8 *Natural health*

1. Reflexology
2. Staying healthy

Unit 9 *Science trivia*

1. Fact of fiction?
2. The northern lights

Unit 10 Advertising

1. What's in a name?
2. Lost in translation

Unit 11 Study abroad

1. A place to live
2. Choosing a school

Unit 12 How things work

1. Electronic devices
2. How a vending machine works

Unit 13 Personality traits

1. It's in my blood.
2. The Chinese zodiac

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : **NÓI 1**
2. Mã học phần : **3109121073**
3. Số tín chỉ : **2 (2, 0, 4)**
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 1

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã có trình độ tiếng Anh cơ bản.

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng nói và giải thích bằng tiếng Anh trong phạm vi các chủ đề đơn giản trong cuộc sống.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 08 phần với 32 đơn vị bài học, nhằm rèn luyện cho sinh viên khả năng nói với vốn từ vựng đa dạng trong nhiều lĩnh vực. Các bài học có nhiều tình huống để tạo phản xạ cho sinh viên có thể nói về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, văn hóa, kỹ thuật.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Jack C. Richards, & David Bohlke (2012). *Speak Now*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Bruce Tillitt, & Newton Bruder (1997). *Speaking Naturally*. TP.HCM: NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- *Dự lớp* : trên 70%
- *Thảo luận theo nhóm*
- *Tiểu luận*: không
- *Kiểm tra thường xuyên*

- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm: Theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung chương trình	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Part 1 New friends	3	3		6	
2	Part 2 Interests	3	3		6	
3	Part 3 People	3	3		6	
4	Part 4 Daily life	3	3		6	
5	Review - Midterm Test	3	3		6	
6	Part 5 My hometown	3	3		6	
7	Part 6 Shopping	3	3		6	
8	Part 7 Food	3	3		6	
9	Part 8 Past and Future	3	3		6	
10	Review	3	3		6	
TỔNG CỘNG		30	30		60	

Part 1 *New friends*

1. How are you?
2. Nice to meet you.
3. Can you say that again?
4. Nice weather, isn't it?

Part 2 *Interests*

5. I love hip-hop!
6. My favorite movies is...
7. What time is it?
8. Would you try kayaking?

Part 3 *People*

9. Do you have any brothers?
10. She's pretty smart.
11. I love your shirt.
12. What's she wearing?

Part 4 *Daily life*

13. When do you get up?
14. When do you get there?
15. What do you do first?
16. What are you doing?

Part 5 *My home town*

17. What's your place like?
18. Where can I get a lamp?
19. Where's the mall?
20. Take a left.

Part 6 *Shopping*

21. How much is coffee?
22. Will you take \$20?
23. Do you ever buy books?
24. Your phone is so cool!

Part 7 *Food*

25. Do you eat much fruit?
26. We need onions.
27. Do you eat a big lunch.
28. How does it taste?

Part 8 *Past & future*

29. I had a great weekend
30. What time did you call?
31. You won't believe this!
32. What are your plans?

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : NÓI 2
2. Mã học phần : 3109121074
3. Số tín chỉ : 2 (2, 0,4)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 1

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Nói 1.

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có khả năng:

Phát triển kĩ năng nghe, nói trong mối liên hệ chặt chẽ với nhau, tiếp tục phát triển kĩ năng của sinh viên trên cơ sở kĩ năng đã đạt được sau khi kết thúc học phần Nói 1.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 08 phần với 32 đơn vị bài học, nhằm rèn luyện cho sinh viên kĩ năng nói tự nhiên và lưu loát các chủ đề đa dạng về gia đình, cuộc sống và một số chủ đề phức tạp hơn như du lịch, phong cách sống, thời trang.

Học phần cũng góp phần tạo nên sự tự tin cho sinh viên trong giao tiếp bằng tiếng Anh.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Jack C. Richards, & David Bohlke (2012). *Speak Now*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Bruce Tillitt, & Newton Bruder (1997). *Speaking Naturally*. TP. HCM: NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.

- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: Theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm: Theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần :

STT	Nội dung chương trình	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Part 1 Friends and family	3	3		6	
2	Part 2 Restaurants	3	3		6	
3	Part 3 Health	3	3		6	
4	Part 4 Jobs	3	3		6	
5	Review - Midterm Test	3	3		6	
6	Part 5 Free time	3	3		6	
7	Part 6 Travel	3	3		6	
8	Part 7 Style and fashion	3	3		6	
9	Part 8 Opinions	3	3		6	
10	Review	3	3		6	
TỔNG CỘNG		30	30		60	

Part 1 *Friends & family*

1. Where are you from?

2. I'm tall and thin.
3. Alice is more serious.
4. All of my friends text.

Part 2 *Restaurants*

5. I've never had Thai food.
6. First, grill the bread.
7. The service is great.
8. Are you ready to order?

Part 3 *Health*

9. I have a sore throat.
10. What should I do?
11. I'd love to try that!
12. Soccer is more exciting!

Part 4 *Jobs*

13. I can write pretty well.
14. I'd have to have...
15. I travel for free.
16. Is the manager there?

Part 5 *Free time*

17. That sounds fun!
18. I'd love to go
19. I'm sorry, but I can't
20. Sorry, I'm late.

Part 6 *Travel*

21. Did you go alone!
22. Which do you prefer?
23. You must get a visa.
24. When is the next train?

Part 7 *Style and fashion*

25. I usually wear...
26. What do you think?
27. Can you do me a favor?
28. What is it used for?

Part 8 *Opinions*

29. I think it's fun!
30. I feel the same way.

31. What would you do?
32. Then what happened?

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần: NÓI 3

2. Mã học phần : 3109122075

3. Số tín chỉ : 2 (2, 0, 4)

4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Nói 2

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có khả năng:

Vận dụng những kỹ năng nói đã học để tự tin giao tiếp tiếng Anh trong những tình huống khác nhau;

Nói tự nhiên và lưu loát về nhiều vấn đề phức tạp trong cuộc sống, trình bày được chính kiến bằng tiếng Anh một cách thuyết phục.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 08 phần với 32 đơn vị bài học, nhằm rèn luyện kỹ năng nói lưu loát về nhiều vấn đề đa dạng trong cuộc sống.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Jack C. Richards, & David Bohlke (2012). *Speak Now*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Bruce Tillitt, & Newton Bruder (1997). *Speaking Naturally*. TP. HCM: NXB TP. Hồ Chí Minh.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không

- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm: Theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung chương trình	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Part 1 People	3	3		6	
2	Part 2 Vacation	3	3		6	
3	Part 3 Errands	3	3		6	
4	Part 4 Stories	3	3		6	
5	Review - Midterm Test	3	3		6	
6	Part 5 Friends	3	3		6	
7	Part 6 Business	3	3		6	
8	Part 7 Culture	3	3		6	
9	Part 8 Future	3	3		6	
10	Review	3	3		6	
TỔNG CỘNG		30	30		60	

Part 1 People

1. I'm an only child
2. She's born leader.
3. We're both reliable.
4. As I was saying...

Part 2 *Vacation*

- 5. I'd like to check in
- 6. Here are some rules.
- 7. There are some problems.
- 8. That would be great.

Part 3 *Errands*

- 9. Do you know...
- 10. Sorry. My mistake.
- 11. Can I please...?
- 12. I'm broke.

Part 4 *Stories*

- 13. I used to play hopscotch.
- 14. She said she was sorry.
- 15. I read an unusual story.
- 16. When did they release it?

Part 5 *Friends*

- 17. You didn't know?
- 18. A good friend is loyal.
- 19. I could do that.
- 20. I wish I'd remembered.

Part 6 *Business*

- 21. I'd rather not say.
- 22. I could be an ad for...
- 23. The main reason is...
- 24. It needs a good location

Part 7 *Culture*

- 25. You're expected to...
- 26. What does it mean?
- 27. What will happen it...?
- 28. It must have been...

Part 8 *Future*

- 29. Cars will most likely fly.
- 30. That's really good idea!
- 31. I'll pick you up.
- 32. What do you hope to do?

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : ĐQC 1
2. **Mã học phần** : 3109121076
3. **Số tín chỉ** : 2 (2, 0, 4)
4. **Trình độ** : Dành cho sinh viên năm thứ 1
5. **Phân bố thời gian** :

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. **Điều kiện tiên quyết:** Không

7. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có khả năng:

Nâng cao vốn từ vựng đồng thời mở rộng kiến thức;

Đọc và hiểu tài liệu bằng tiếng Anh, qua học phần này sinh viên phát triển các kỹ năng đọc hiểu.

8. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 08 đơn vị bài học, cung cấp kiến thức nhằm rèn luyện quan đến đời sống thiên nhiên, nhà trường, gia đình, nghề nghiệp và xã hội.

9. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Qui định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. **Tài liệu học tập:**

Sách, giáo trình chính:

Nei J. Anderson (2009). *Active Skills for Reading: Book 3*. Second edition. Boston: Heinle Cengage Learning.

Tài liệu tham khảo:

Lori Howard (2006). *Read and Reflect 2*. Oxford: Oxford University Press.
Linda Lee, & Erik Gunderseu (2002). *Select Reading- Pre-inter*. Oxford: Oxford University Press.

11. **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp : trên 70%
- Thảo luận theo nhóm

- *Tiểu luận: không*
- *Kiểm tra thường xuyên*
- *Thi giữa học phần*
- *Thi kết thúc học phần*
- *Khác: theo yêu cầu của giảng viên*

12. Thang điểm thi: Theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 (Book 3) Travel	3	3		6	
2	Unit 2 (Book 3) Fashion	3	3		6	
3	Unit 3 (Book 3) Disappearing Animals	3	3		6	
4	Unit 4 (Book 3) Big Money	3	3		6	
5	Review - Midterm Test	3	3		6	
6	Unit 5 (Book 3) Cultral Events	3	3		6	
7	Unit 6 (Book 3) It's a Mystery	3	3		6	
8	Unit 7 (Book 3) Health	3	3		6	
9	Unit 8 (Book 3) Space and Flight	3	3		6	
10	Review	3	3		6	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 *Travel*

Chapter 1: Selling Indian's Rainy Season

Chapter 2: Avoiding Cultural Taboos

Unit 2 *Fashion*

Chapter 1: Fashionable Decisions

Chapter 2: Tom Ford- Master Designer

Unit 3 *Disappearing Animals*

Chapter 1: Endangered Species

Chapter 2: Bring Back The Woolly Mammoth?

Unit 4 *Big Money*

Chapter 2: What Does a Million Dollars Buy?

Chapter 2: Lottery Winners-Rich, but Happy?

Unit 5 *Cultural Events*

Chapter 1: Wedding Customs

Chapter 2: That Unique Japanese Holiday Called....Christmas!

Unit 6 *It's a Mystery*

Chapter 1: Mystery Tours

Chapter 2: Is “ Spontaneous Human Combustion” Possible?

Unit 7 *Health*

Chapter 1: Successful Dieting

Chapter 2: Survival at the South Pole

Unit 8 *Space and Flight*

Chapter 1: Human Adaptation to Space

Chapter 2: Pioneers of Flight

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : ĐỌC 2
2. Mã học phần : 3109121077
3. Số tín chỉ : 2 (2, 0, 4)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 1
5. Phân bố thời gian :
 - Lên lớp : 30 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải hoàn tất học phần Đọc 1

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng:

Nâng cao kỹ năng đọc hiểu và mở rộng vốn từ vựng thông qua những bài đọc hiểu có độ khó cao hơn học phần Đọc 1. Sinh viên đọc hiểu những tài liệu khoa học, kỹ thuật với mức độ từ vựng đa dạng và ngữ pháp nâng cao.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 08 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên những bài đọc hiểu liên quan đến các nền văn hóa trên thế giới, y tế, phương tiện truyền thông và giải trí và đời sống xã hội.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Nei J. Anderson (2009). *Active Skills for Reading: Book 3 and 4*. Second edition. Boston: Heinle Cengage Learning.

Tài liệu tham khảo:

Anne Ediger, & Cheryl Pavlik (1999). *Reading Connection*. Oxford: Oxford University Press.

Linda Lee, & Erik Gunderseu (2002). *Select Reading -Inter*. Oxford: Oxford University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: trên 70%

- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 9 (Book 3) The Changing Family	3	3		6	
2	Unit 10 (Book 3) Education	3	3		6	
3	Unit 11 (Book 3) The Mystery of Memory	3	3		6	
4	Unit 12 (Book 3) Art and Literature	3	3		6	
5	Review - Midterm Test	3	3		6	
6	Unit 1 (Book 4) Looking for work	3	3		6	
7	Unit 2 (Book 4) Computer Culture	3	3		6	
8	Unit 3 (Book 4) Travel Adventure	3	3		6	
9	Unit 4 (Book 4) Haunted by the Past	3	3		6	
10	Review	3	3		6	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 9 *The Changing Family*

Chapter 1: Is an Only Child a Lonely Child?

Chapter 2: Changing Roles: Stay-at-Home Dads

Unit 2 *Education*

Chapter 1: Homeschooling-A Better Way to Learn?

Chapter 2: Suggestopedia

Unit 3 *The Mystery of Memory*

Chapter 1: How Good Is Your Memory?

Chapter 2: Words to Remember

Unit 4 *Art and Literature*

Chapter 1: Zorro: A Review

Chapter 2: From Comic Books to Graphic Novels

Unit 5 *Looking for Work*

Chapter 1: The Idol Life: Entrepreneurial

Chapter 2: Job Interview Types

Unit 6 *Computer Culture*

Chapter 1: Unmasking Virus Writers and Hackers

Chapter 2: Female Virus Writer Packs a Punch

Unit 7 *Travel Adventures*

Chapter 1: Into the Heart of a Family in Casablanca

Chapter 2: Canaima-Eco-tours with Angels and Devils

Unit 8 *Haunted by the past*

Chapter 1: The Bell Witch

Chapter 2: Vanishing Hitchhikers

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015

TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015

TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : ĐỌC 3
2. **Mã học phần** : 3109122078
3. **Số tín chỉ** : 2 (2, 0, 4)
4. **Trình độ** : Dành cho sinh viên năm thứ 2
5. **Phân bố thời gian** :
 - Lên lớp : 30 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết
6. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải hoàn tất học phần đọc 2
7. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng:

Nâng cao vốn từ vựng và khả năng đọc và hiểu tài liệu bằng tiếng Anh đa dạng về chủ đề và từ vựng. Qua học phần này sinh viên phát triển các kỹ năng đọc hiểu để hỗ trợ cho các kỹ năng khác.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 08 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên những bài đọc liên quan đến giáo dục, đời sống, nghệ thuật, thể giới tự nhiên... Học phần góp phần nâng cao kiến thức tổng quát và kỹ năng đọc hiểu của sinh viên.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Qui định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Nei J. Anderson (2009). *Active Skills for Reading: Book 4*. Second edition. Boston: Heinle Cengage Learning.

Tài liệu tham khảo:

Anne Ediger, & Cheryl Pavlik (1999). *Reading Connection*. Oxford: Oxford University Press.

Linda Lee, & Erik Gunderseu (2002). *Select Reading –Upper*. Oxford: Oxford University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- *Dự lớp*: trên 70%

- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 5 (Book 4) A good read	3	3		6	
2	Unit 6 (Book 4) A new generation of thinking	3	3		6	
3	Unit 7 (Book 4) It's dinner time	3	3		6	
4	Unit 8 (Book 4) Beyond planet earth	3	3		6	
5	Review - Midterm Test	3	3		6	
6	Unit 9 (Book 4) Energy for life	3	3		6	
7	Unit 10 (Book 4) Language and life	3	3		6	
8	Unit 11 (Book 4) The natural world	3	3		6	
9	Unit 12 (Book 4) Music: Influence and innovation	3	3		6	
10	Review	3	3		6	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 A good read

Chapter 1: What exactly is a short story?

Chapter 2: An interview with J.K. Rowling

Unit 2 *A new generation of thinking*

Chapter 1: Emotional Intelligence

Chapter 2: Left brains, right brains and Board games

Unit 3 *It's dinner time*

Chapter 1: Genetically Modified Food

Chapter 2: Mediterranean Modified

Unit 4 *Beyond planet earth*

Chapter 1: Near – Earth Objects: Monster or Doom?

Chapter 2: Life on Mars likely.

Unit 5 *Energy for life*

Chapter 1: Biomass: Let's set the world of fire

Chapter 2: A long road to cleaner energy sources

Unit 6 *Language and life*

Chapter 1: The exodus of languages

Chapter 2: Life with Tarahumaras

Unit 7 *The natural world*

Chapter 1: Caught in a melting wood

Chapter 2: One legend found Many still to go

Unit 8 *Music: Influence and innovation*

Chapter 1: Genhis Blues

Chapter 2: MTV: Secrets in the Sauce

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : VIẾT 1
2. **Mã học phần** : 3109121079
3. **Số tín chỉ** : 2 (2, 0, 4)
4. **Trình độ** : Dành cho sinh viên năm thứ 1

5. **Phân bố thời gian:**

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. **Điều kiện tiên quyết:** Không

7. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng:
Nắm vững và viết được các mẫu câu trong tiếng Anh,
Chuẩn bị ý tưởng và viết đoạn văn đúng quy cách.

8. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này gồm có 2 tín chỉ, nội dung gồm có 04 đơn vị, kết hợp giữa lý thuyết và bài tập. Sinh viên rèn luyện kỹ năng viết về các đề tài trường học, thiên nhiên, cộng đồng...

9. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. **Tài liệu học tập**

Sách, giáo trình chính:

Savage. A., & Shafiei. M. (1998). *Effective Academic Writing*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Hogue A.(1996). *First Step in Academic Writing*. London: Longman.

Oshima A. (1993). Part III, *Writing Academic English*. London: Longman.

11. **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

- *Dự lớp*: trên 70%
- *Thảo luận theo nhóm*
- *Tiểu luận*: không

- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 The Sentence and the Paragraph	6	6		12	
2	Unit 2 Descriptive Paragraphs	6	6		12	
3	Review - Midterm Test	2	2		4	
4	Unit 3 Example Paragraphs	7	7		14	
5	Unit 4 Process Paragraphs	7	7		14	
6	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 *The Sentence and the Paragraph* (Book 1)

Part 1: Stimulating Ideas

The Paragraph

Formating a Paragraph

Part 2: Developing a Paragraph

Paragraph organization

The Topic Sentence

Supporting Sentences

The Concluding Sentence

Part 3: Unity and Coherence

Unity within a Paragraph

Coherence within a Paragraph

Part 4: Editing Your Writing

Simple Sentence Structure

Punctuation and Capitalization

Fragments

Run-on Sentences

Part 5: Putting It All Together

Unit 2 *Descriptive Paragraphs* (Book 1)

Part 1: Stimulating Ideas

Reading Text: “Sari of the Gods”

Part 2: Brainstorming and Outlining

Descriptive Organization

Part 3: Developing Your Ideas

Using Specific Language

Part 4: Editing Your Writing

Using Adjectives in Descriptive Writing

Using *Be* to Describe and Define

Part 5: Putting It All Together

Unit 3 *Example Paragraphs* (Book 1)

Part 1: Stimulating Ideas

Reading Text: “Bumping into Mr. Ravioli”

Part 2: Brainstorming and Outlining

Example Organization

Part 3: Developing Your Ideas

Using Examples as Supporting Details

Part 4: Editing Your Writing

Forming and Using the Simple Present

Subject – Verb Agreement

Part 5: Putting It All Together

Unit 4 *Process Paragraphs* (Book 1)

Part 1: Stimulating Ideas

Reading Text: “How to Fight Off a Shark”

Part 2: Brainstorming and Outlining

Process Organization

Part 3: Developing Your Ideas

Using Time Order Words in Process Paragraphs

Part 4: Editing Your Writing

Using Imperatives

Modals of Advice, Necessity, and Prohibition

Part 5: Putting It All Together

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : VIẾT 2
2. **Mã học phần** : 3109121080
3. **Số tín chỉ** : 2 (2, 0, 4)
4. **Trình độ** : Dành cho sinh viên năm thứ 1
5. **Phân bố thời gian** :
 - Lên lớp : 30 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết
6. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải hoàn tất học phần viết 1.
7. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng:

Vận dụng kiến thức đã học ở Học phần Viết 1 nhằm nâng cao kiến thức về các mẫu câu trong tiếng Anh;

Xây dựng được các loại đoạn văn có tính chất khác nhau.

8. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 04 đơn vị, kết hợp giữa lý thuyết và bài tập. Sinh viên rèn luyện kỹ năng viết về các chủ đề y tế, phương tiện truyền thông và giải trí và đời sống xã hội.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Savage. A., & Shafiei. M. (1998). *Effective Academic Writing*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Oshima, A & Hogue (1997). *A Introduction to Academic writing*. Part I. London: Longman.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không

- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: Theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 5 Opinion Paragraphs	6	6		12	
2	Unit 6 Narrative Paragraphs	6	6		12	
3	Review - Midterm Test	2	2		4	
4	Unit 1 (Book 2) Paragraph to Short Essay	7	7		14	
5	Unit 2 (Book 2) Descriptive Essays	7	7		14	
6	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 5 *Opinion Paragraphs*

Part 1 Stimulating Ideas

Reading Text: “City with a Gray-Green Heart”

Part 2 Brainstorming and Outlining

Opinion Organization

Part 3 Developing Your Ideas

Using Reasons to Support an Opinion

Part 4 Editing Your Writing

Using *There is/ There are* to Introduce Facts

Using Because of and Because to Give Reasons

Part 5 Putting It All Together

Unit 6 *Narrative Paragraphs*

Part 1 Stimulating Ideas

Reading Text: “The Snake-Man”

Part 2 Brainstorming and Outlining

Narrative Organization

Part 3 Developing Your Ideas

Using Sensory and Emotional Details

Showing Order of Events in Narrative Paragraphs

Showing Simultaneous Events

Part 4 Editing Your Writing

Forming and Using the Simple Past

Forming and Using the Past Continuous

Part 5 Putting It All Together

Unit 1: (Book 2) Paragraph to Short Essay

Part 1 The Paragraph

Review of Paragraph Structure

Formating a Paragraph

The Topic Sentence

Part 2 Unity and Coherence

Unity within a Paragraph

Coherence in a Paregraph

Part 3 From Paragraph to Short Essay

The Paragraph and the Short Essay

Short Essay Organization

Part 4 Editing Your Writing

The Sentence

Simple and Compound Sentences

Run-on Sentences

Dependent Clauses

Part 5 Putting It All Together

Unit 2: (Book 2) Descriptive Essays

Part 1 Stimulating Ideas

Reading Text: “Food is Good”

Part 2 Brainstorming and Outlining

Descriptive Organization

Part 3 Developing Your Ideas

Prepositional Phrase in Descriptive Writing

Adding Details to Sentences

Similes

Part 4 Editing Your Writing

Using Adjectives in Descriptive Writing

Formation of Adjectives

Describing feelings

Order of Adjectives

Part 5 Putting It All Together

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : VIẾT 3
2. **Mã học phần** : 3109122081
3. **Số tín chỉ** : 2 (2,0,4)
4. **Trình độ** : Dành cho sinh viên năm thứ 2
5. **Phân bố thời gian** :
 - Lên lớp : 30 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết

6. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải hoàn tất học phần viết 2

7. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng:

Nắm vững cấu trúc câu, cấu trúc đoạn và cấu trúc của một bài luận;

Viết đoạn văn và viết bài luận hoàn chỉnh và đúng quy cách bằng tiếng Anh.

8. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 04 đơn vị bài học, kết hợp giữa lý thuyết và bài tập. Sinh viên rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn và bài luận hoàn chỉnh về một số vấn đề trong cuộc sống.

9. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. **Tài liệu học tập:**

Sách, giáo trình chính:

Savage A., & Shafiei. M. (1998). *Effective Academic Writing*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Zemach D. E. & Rumisek L.A. (2003). *College Writing- From Paragraph to essay*. London: Macmillan Publishers.

11. **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp: trên 70%
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên

- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 3 Narrative Essays	5	5		10	
2	Unit 4 Opinion Essays	5	5		10	
3	Unit 5 Comparison and Contrast Essays	5	5		10	
4	Review - Midterm Test	2	2		4	
5	Unit 6 Cause and Effect Essays	5	5		10	
6	Unit 1 (Book 3) The Five-Paragraph Essay	6	6		12	
7	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 3 Narrative Essays

Part 1 Stimulating Ideas

Reading Text: “Breaking Ground to be a Man”

Part 2 Brainstorming and Outlining

Narrative Organization

Part 3 Developing Your Ideas

Showing Sequence in Narrative Essays

Time Adverb

Subordinating Conjunctions

Adding Details to Essays

Part 4 Editing Your Writing

Using the Past Continuous in Narrative Essays

Past Time Clauses

Simultaneous Activities

Interrupted Activities

Events in Sequence

Part 5 Putting It All Together

Unit 4 *Opinion Essays*

Part 1 Stimulating Ideas

Reading Text: “Wireless: Bhutan’s Hills Are Alive with Sound of Cell Phones”

Part 2 Brainstorming and Outlining

Opinion Organization

Part 3 Developing Your Ideas

Facts and Opinions

Interpreting Facts to Support an Opinion

Counter-Argument and Refutation

Part 4 Editing Your Writing

Using Quantity Expressions in Opinion Essays

Quantity Expressions

Using Connectors to Show Support and Opposition

Part 5 Putting It All Together

Unit 5 *Comparison and Contrast Essays*

Part 1 Stimulating Ideas

Reading Text: “Learning about Differences”

Part 2 Brainstorming and Outlining

Comparison and Contrast Organization

Part 3 Developing Your Ideas

Comparison and Contrast Connectors

Part 4 Editing Your Writing

Using Comparatives in Comparison and Contrast Essays

Comparatives in Sentences

Part 5 Putting It All Together

Unit 6 *Cause and Effect Essays*

Part 1 Stimulating Ideas

Reading Text: “The Millionaire Next Door”

Part 2 Brainstorming and Outlining

Cause and Effect Organization

Clustering Information

Part 3 Developing Your Ideas

Casual Chains

Part 4 Editing Your Writing

The Future with *Will*

Using *Will* with *So That*

Expressing Future Possibility with *If* Clauses

Part 5 Putting It All Together

Unit 1: (Book 3) *The Five – Paragraph Essay*

Part 1 The Paragraph

Reading Text: “Becoming an Academic Writer”

Review of Short Essay Structure

Part 2 Developing the Five – Paragraph Essay

The Introduction

Body Paragraphs

The Conclusion

Part 3 Unity and Coherence

Unity within a Paragraph

Unity within an Essay

Coherence

Part 4 Editing Your Writing

Clauses

Run-on Sentences

Sentence Fragments

Verb Tense Consistency

Part 5 Putting It All Together

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : LUYỆN ÂM
2. Mã học phần : 3109121082
3. Số tín chỉ : 3 (3, 0, 6)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 1

5. Phân bổ thời gian :

- Lên lớp : 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 90 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng:

Phát triển kỹ năng nghe, nói và phát âm chuẩn qua các bài học và bài tập luyện âm Tiếng Anh.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 3 tín chỉ bao gồm 32 bài tập luyện âm đơn giản nhưng hữu ích giúp sinh viên củng cố và hoàn thiện kỹ năng phát âm.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

J. D. O'Connor, & Clare Fletcher (1989). *Sounds English: A Pronunciation Practice Book*. London: Longman.

Tài liệu tham khảo:

Ann Baker (2003). *Ship or Sheep? An intermediate pronunciation course*. TP. HCM: NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

Ann Baker (1998). *Tree or Three?* TP. HCM: NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

Jean Yates (2005). *Pronounce It Perfectly in English*. TP.HCM: NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: Trên 70%
- Thảo luận theo nhóm

- *Tiểu luận*: không
- *Kiểm tra thường xuyên*
- *Thi giữa học phần*
- *Thi kết thúc học phần*
- *Khác*: Theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm: theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung chương trình	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1, 2, 3	3	3		6	
2	Unit 4, 5	3	3		6	
3	Unit 6, 7, 8	3	3		6	
4	Unit 9, 10	3	3		6	
5	Unit 11, 12, 13	3	3		6	
6	Unit 14, 15, 16	3	3		6	
7	Review - Midterm Test	3	3		6	
8	Unit 17, 18	3	3		6	
9	Unit 19, 20, 21	3	3		6	
10	Unit 22, 23	3	3		6	
11	Unit 24, 25	3	3		6	
12	Unit 26, 27	3	3		6	
13	Unit 28, 29, 30	3	3		6	
14	Unit 31, 22	3	3		6	
15	Review	3	3		6	
TỔNG CỘNG		45	45		90	

Unit 1, 2, 3 Introductory unit /ɪ/ if, /e/ egg; /s/ so; /ʃ/ shop; /tʃ/ chin

Unit 4, 5 /ʃ/ shop ; /tʃ/ chin; /dʒ/ judge; /z/ pleasure

Unit 6, 7, 8 /s/ so; /z/ zoo; /dʒ/ judge ; /j/ yes; /h/ hand; /p/ pen; /b/ bad

Unit 9, 10 /d/ did; /t/ tea; /k/ cat; /g/ get

Unit 11, 12, 13 /l/ leg; /r/ ring; /n/ no; /v/ voice ; /f/ five; /p/ pen

Unit 14, 15, 16 /b/ bad; /w/ wet; /n/ no; /ŋ/ thing ; /m/ me ; /ð/ this

Unit 17, 18 /θ/ thin ; /t/ tea; /ð/ this ; /f/ fine

Unit 19, 20, 21 Consonant clusters; Linking of words

Unit 22, 23 /ə/ again; /ɪ/ if ; /i:/ see

Unit 24, 25 /e/ egg ; /æ/ hand; /ʌ/ up

Unit 26, 27 /ɔ/ hot ; /ɔ:/ saw ; /əʊ/ home

Unit 28, 29, 30 /u:/ food ; /ʊ/ put ; / / bird; /k/ car; /ei/ page; /e/ egg

Unit 31, 32 /eə/ there ; /iə/ near ; /ai/ five ; /ɔi/ boy

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : THỰC HÀNH BIÊN – PHIÊN DỊCH 1
2. Mã học phần : 3109122090
3. Số tín chỉ : 4 (4,0,8)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian :

- Lên lớp : 60 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 120 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên hoàn tất các Học phần Viết, Đọc.

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

Biên dịch các văn bản có các chủ đề đa dạng về chính trị, văn hóa – xã hội, y tế, kinh tế và pháp luật... từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Phiên dịch những đoạn báo cáo hoặc phát biểu theo chủ đề về chính trị, văn hóa – xã hội, y tế, kinh tế, nông nghiệp, và pháp luật... ở mức độ dễ từ tiếng Anh sang tiếng Việt..

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thực hành Biên – phiên dịch 1 này có 4 tín chỉ gồm 07 đơn vị bài học với 60 tiết lên lớp.

Học phần gồm các phần lý thuyết về phương pháp biên, phiên dịch và các bài tập rèn luyện kỹ năng từ mức độ đơn giản đến phức tạp.

9. Nhiệm vụ của sinh viên :

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Ngoc Dung Duong (2007). *Course in Translation and Interpretation of English*. TP. HCM: NXB Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo:

Dennis Chamberlin, & Gilian White (1987). *Advanced English for Translation*. Cambridge: Cambridge University Press.

Raymond Murphy (2006). *English Grammar In Use*. Third edition. Cambridge: Cambridge University Press.

Betty Schramper Azar (1989). *Understanding and Using English Grammar*. New Jersey: Prentice Hall Regents.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: theo qui chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Nội dung chương trình	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Politics	8	8		16	
2	Unit 2 Culture and Society	8	8		16	
3	Unit 3 Education	6	6		12	
4	Unit 4 Public Health	6	6		12	
5	Review - Midterm Test	4	4		8	
6	Unit 5 Agriculture	8	8		16	
7	Unit 6 Economy and Commerce	8	8		16	
8	Unit 7 Law	8	8		16	
9	Review	4	4		8	
TỔNG SỐ		60	60		120	

Unit 1 *Politics*

Lesson 1 Political People

Lesson 2 Structures

Lesson 3 Political Issues

Unit 2 *Culture and Society*

Lesson 1 Culture and Society Institutions

Lesson 2 Social and Cultural Issues

Unit 3 *Education*

Lesson 1 Concepts

Lesson 2 Educational Issues

Unit 4 *Public Health*

Lesson 1 Common Medical Terms

Lesson 2 Medical and Health Care Issues

Lesson 3 Some Common Chinese Medical Terms

Unit 5 *Agriculture*

Lesson 1 Common Agricultural Terms

Lesson 2 Some Agricultural Issues

Unit 6 *Economy and Commerce*

Lesson 1 Common Economic and Commercial Terms

Lesson 2 Some Economic, Financial, and Commercial Issues

Unit 7 *Law*

Lesson 1 Some Common Legal Terms

Lesson 2 Some Legal Issues

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : THỰC HÀNH BIÊN - PHIÊN DỊCH 2
2. Mã học phần : 3109123091
3. Số tín chỉ : 4 (4,0,8)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 3
5. Phân bổ thời gian :

- Lên lớp : 60 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 120 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

Dịch các văn bản thuộc nhiều vấn đề đa dạng về văn hóa, xã hội từ tiếng Việt sang tiếng Anh;

Viết các bài báo có nội dung đa dạng về nhiều lĩnh vực khác nhau.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thực hành Biên-phiên dịch 2 có 04 tín chỉ gồm 04 phần tương ứng với 60 tiết lên lớp.

Học phần gồm các phần lý thuyết về phương pháp biên, phiên dịch và các bài tập rèn luyện kỹ năng biên – phiên dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

9. Nhiệm vụ của sinh viên :

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Qui định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Ngoc Dung Duong (2004). *Luyện dịch Việt Anh*. TP. HCM: NXB Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo:

Dennis Chamberlin, & Gilian White (1987). *Advanced English for Translation*. Cambridge: Cambridge University Press.

Raymond Murphy (2006). *English Grammar In Use*. Third edition. Cambridge: Cambridge University Press.

Betty Schramper Azar (1989). *Understanding and Using English Grammar*. New Jersey: Prentice Hall Regents.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- *Dự lớp*: trên 70%
- *Thảo luận theo nhóm*
- *Tiểu luận*: không
- *Kiểm tra thường xuyên*
- *Thi giữa học phần*
- *Thi kết thúc học phần*
- *Khác*: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: theo qui chế tín chỉ**13. Nội dung chi tiết học phần:**

STT	Nội dung chương trình	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Part 1 Colloquial Style	12	12		24	
2	Part 2 Literary Style	12	12		24	
3	Review - Midterm Test	4	4		8	
4	Part 3 The Formal Style	12	12		24	
5	Part 4 Translation Exercises	16	16		32	
6	Review	4	4		8	
TỔNG SỐ		60	60		120	

Part 1 Colloquial Style

Vocabulary

Practice

Part 2 Literary Style

Vocabulary

Practice

Part 3 The Formal Style

Vocabulary

Practice

Part 4 Translation Exercises

Selection III-1

Selection III-2

Selection III-3

Selection III-4

Selection III-5

Selection III-6

Selection III-7

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH**
2. Mã học phần : **3109123092**
3. Số tín chỉ : **4 (4,0,8)**
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ ba
5. Phân bổ thời gian :

- Lên lớp : 60 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 120 tiết

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên hoàn tất các Học phần tiếng Anh năm thứ nhất và năm thứ hai.

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

Biết lý thuyết về các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ;

Hiểu được yêu cầu và mục đích sử dụng đồ dùng phương tiện giảng dạy ngoại ngữ;

Hiểu các yếu tố và ảnh hưởng đến quá trình học và dạy ngoại ngữ và nguyên tắc giảng dạy ngoại ngữ;

Thực hành giảng dạy ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng;

Thực hành giảng dạy các kỹ năng nghe, nói, đọc, và viết.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh này có 4 tín chỉ gồm 03 phần phân bố thành 11 chương gồm các chủ đề hữu ích trong giảng dạy tiếng Anh.

Học phần bao gồm lý thuyết về phương pháp giảng dạy tiếng Anh, các nguyên tắc cần thiết đối giáo viên tiếng Anh trong quá trình giảng dạy, cung cấp phương pháp giảng dạy ngoại ngữ.

9. Nhiệm vụ của sinh viên :

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Jemery Harmer (2007). *The Practice of English Language Teaching*. Fourth Edition. London: Pearson Longman.

Tài liệu tham khảo:

Adrian Doff (1988). *Teach English- A Training Course for Teachers*. Cambridge: Cambridge University Press.

Jane Willis (1997). *Teaching English through English*. London: Longman.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: theo qui chế tín chỉ**13. Nội dung chi tiết học phần:**

STT	Nội dung chương trình	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Part 6 Focusing on the language Chapter 12 Teaching language construction	2	2		4	
2	Chapter 13 Teaching grammar	6	3	3	12	
3	Chapter 14 Teaching vocabulary	4	2	2	8	
4	Chapter 15 Teaching pronunciation	4	2	2	8	
5	Part 7 Language skills Chapter 16 Teaching language skills	2	2		4	
6	Chapter 17 Reading	6	3	3	12	

7	Review – Midterm Test	4	4		8	
8	Chapter 18 Listening	6	3	3	12	
9	Chapter 19 Writing	5	3	2	10	
10	Chapter 20 Speaking	6	3	3	12	
11	Part 8 Planning and syllabuses Chapter 21 Planning lessons	5	3	2	10	
12	Part 9 Evaluation Chapter 22 Testing and Evaluation	6	3	3	12	
13	Review	4	2	2	8	
TỔNG SỐ		60			120	

Part 6 Focusing on the language

Chapter 12 *Teaching language construction*

- A. Studying structure and use
- B. Explain and practise
- C. Discover
- D. Research

Chapter 13 *Teaching grammar*

- A. Introducing grammar
- B. Discovering grammar
- C. Practising grammar
- D. Grammar games

Chapter 14 *Teaching vocabulary*

- A. Introducing vocabulary
- B. Practising vocabulary

C. Vocabulary games

D. Using dictionaries

Chapter 15 *Teaching pronunciation*

A. Pronunciation issues

B. Examples of pronunciation teaching

Chapter 16 *Teaching language skills*

A. Skills together

B. Receptive skills

C. Productive skills

D. Projects

Part 7 Language skills

Chapter 17 *Reading*

A. Extensive and intensive reading

B. Reading lesson sequences

Chapter 18 *Listening*

A. Extensive and intensive listening

B. Film and video

C. Listening (and film) lesson sequences

D. The sound of music

Chapter 19 *Writing*

A. Literacy

B. Approaches to student writing

C. Writing lesson sequences

D. Portfolios, journals, letters

Chapter 20 *Speaking*

A. Elements of speaking

B. Students and speaking

C. Classroom speaking activities

D. Speaking lesson sequences

E. Making recordings

Part 8 Planning and syllabuses

Chapter 21 *Planning lessons*

A. The planning paradox

- B. Pre-planning and planning
- C. Planning a sequence of lessons

Part 9 Evaluation

Chapter 22 *Testing and Evaluation*

- A. Testing and assessment
- B. Types of test item
- C. Writing and marking tests
- D. Teaching for tests

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : **TIẾNG ANH KẾ TOÁN**
2. **Mã học phần** : **3109123094**
3. **Số tín chỉ** : **4 (4, 0, 8)**
4. **Trình độ** : **Dành cho sinh viên năm thứ 3**
5. **Phân bố thời gian** :
 - Lên lớp : 60 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 120 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Nói các câu đơn giản giao tiếp trong đời sống và trong công việc đặc biệt là công việc kế toán và thuế;

Nghe được các câu có liên quan đến đời sống, kinh doanh, nghe và trả lời điện thoại về các công việc kế toán;

Đọc hiểu các văn bản có liên quan đến đời sống và công việc kế toán;

Lập được kế hoạch trong công việc tính thuế và hoạch định các số liệu liên quan đến công việc kế toán;

Xử lý được các tình huống giao tiếp trong nghề nghiệp kế toán.

1. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 4 tín chỉ, nội dung gồm có 06 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về cuộc sống nói chung, nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp trong công việc kế toán, tài chính.

2. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

3. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Evan Frendo, & Sean Mahoney (2014). *English for Accounting*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Gareth Knight, Mark O'Neil (2004). *Business Explorer 1*. Cambridge: Cambridge University Press.

Norman Coe (2006). *Basic Oxford Practice Grammar*. Oxford: Oxford University Press.

Pat Pledger (2008). *English for Resources*. Oxford: Oxford University Press.

Sylee Gore (2008). *English for Marketing & Advertising*, Cambridge Press.

4. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

5. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

6. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Introduction to accounting	8	8		16	
2	Unit 2 Financial statements and ratios	8	8		16	
3	Unit 3 Tax accounting	9	9		18	
4	Review	3	3		6	
5	Midterm Test	1	1		2	
6	Unit 4 Auditing	9	9		18	
7	Unit 5 Management accounting	9	9		18	
8	Unit 6 Investment	9	9		18	

9	Review	4	4		8	
TỔNG SỐ		60	60		120	

Unit 1 *Introduction to accounting*

1. Jobs in accounting
2. Accounting principles
3. Creative accounting
4. CPA& Chartered Accountant

Unit 2 *Financial statements and ratios*

1. Profit and Loss Statement
2. Balance Sheet
3. Explaining accounts
4. Ratio analysis

Unit 3 *Tax accounting*

1. Tax systems
2. Method of depreciation
3. Calculating tax expense
4. Reading *Taxation planning*

Unit 4 *Auditing*

1. Role of auditors
2. Types of audits
3. Auditor-client relationship
4. Describing graphs
5. An auditor's report
6. Reading *To Share Owner and Board of Directors of Megatrap Corp*

Unit 5 *Management accounting*

1. Defining management accounting
2. Statement of Cash Flows
3. Budgets
4. Reading *The future of accounting*

Unit 6 *Investment*

1. Cross-border investments
2. Different accounting practices
3. Intercultural issues
4. Globalization and the role of accountants

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : **TIẾNG ANH KINH DOANH**
2. **Mã học phần** : **3109123095**
3. **Số tín chỉ** : **4 (4, 0, 8)**
4. **Trình độ** : **Dành cho sinh viên năm thứ 3**
5. **Phân bố thời gian** :

- Lên lớp : 60 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 120 tiết

6. **Điều kiện tiên quyết:** Không có

7. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Nói các câu đơn giản giao tiếp trong đời sống và trong công việc đặc biệt là công việc kinh doanh;

Nghe được các câu có liên quan đến đời sống, kinh doanh, nghe và trả lời điện thoại về các công việc kinh doanh và đời sống;

Đọc hiểu các văn bản có liên quan đến đời sống và kinh doanh; Lập được kế hoạch trong kinh doanh và trong công việc;

Xử lý được các tình huống giao tiếp trong nghề nghiệp có liên quan đến kinh doanh.

8. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này gồm 4 tín chỉ, nội dung gồm có 12 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về cuộc sống nói chung, nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp trong công việc có liên quan đến kinh doanh.

9. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. **Tài liệu học tập:**

Sách, giáo trình chính:

Gareth Knight, & Mark O'Neil (2004). *Business Explorer 1* Cambridge: Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

Lin Loughheed (1993). *Business Communication*. Boston: Addison-Wesley Publishing Company, Inc.

Norman Coe (2006). *Basic Oxford Practice Grammar*. Oxford :Oxford University Press.

Robin Walker, &Keith Harding (2010). *Tourism*, Oxford: Oxford University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- *Dự lớp*: trên 70%
- *Thảo luận theo nhóm*
- *Tiểu luận*: không
- *Kiểm tra thường xuyên*
- *Thi giữa học phần*
- *Thi kết thúc học phần*
- *Khác*: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 New faces	4	4		8	
2	Unit 2 Around the office	4	4		8	
3	Unit 3 Products and services	4	4		8	
4	Unit 4 Time zones	4	4		8	
5	Unit 5 On the phone	4	4		8	
6	Unit 6 Placing an order	4	4		8	
7	Review - Midterm Test	4	4		8	
8	Unit 7 Making a reservation	4	4		8	
9	Unit 8 Getting around	4	4		8	

10	Unit 9 About the company	4	4		8	
11	Unit 10 Routines	4	4		8	
12	Unit 11 Small talk	6	6		12	
13	Unit 12 Getting personal	6	6		12	
14	Review	4	4		8	
TỔNG SỐ		60	60		120	

Unit 1 *New faces*

Part A Introducing yourself

1. Listening
2. Language focus
3. Communication activity
4. Culture focus

Part B Introducing others and being introduced

1. Listening
2. Language focus
3. Communication activity

Unit 2 *Around the office*

Part A In the office

1. Listening
2. Language focus
3. Communication activity
4. Exploring

Part B Work places and locations

1. Vocabulary
2. Culture focus
3. Listening
4. Communication activity
5. Writing

Unit 3 *Products and services*

Part A Explaining what a company does

1. Language focus
2. Listening
3. Communication activity
4. Writing

Part B Comparing products and services

1. Listening
2. Language focus
3. Reading
4. Exploring

Unit 4 *Time zones*

Part A Tell the time

1. Language focus
2. Communication activity
3. Culture focus
4. Listening
5. Communication activity

Part B Fixing schedules

1. Reading
2. Vocabulary
3. Communication activity
4. Writing

Unit 5 *On the phone*

Part A Answering the phone

1. Language focus
2. Communication activity
3. Culture focus

Part B Calling for information

1. Brainstorming
2. Communication activity
3. Listening
4. Communication activity

Unit 6 *Placing an order*

Part A Ordering what you need

1. Listening
2. Brainstorming
3. Communication activity
4. Culture focus

Part B Deal with problems

1. Brainstorming
2. Listening
3. Language focus
4. Communication activity

Unit 7 *Making a reservation*

Part A Booking a service

1. Brainstorming
2. Language focus
3. Listening
4. Communication activity

Part B Choosing a service

1. Brainstorming
2. Listening
3. Communication activity
4. Reporting
5. Culture focus

Unit 8 *Getting around*

Part A Getting around town

1. Reading
2. Language focus
3. Listening
4. Communication activity
5. Exploring

Part B Arriving at an appointment

1. Brainstorming
2. Listening

3. Language focus
4. Culture focus
5. Communication activity

Unit 9 *About the company*

Part A Talking about company history

1. Listening
2. Writing
3. Brainstorming
4. Reporting

Part B Company changes

1. Vocabulary
2. Language focus
3. Communication activity
4. Writing
5. Exploring

Unit 10 *Routines*

Part A One day versus every day

1. Listening
2. Vocabulary
3. Exploring

Part B Comparing routines

1. Brainstorming
2. Language focus
3. Reporting
4. Culture focus
5. Listening

Unit 11 *Small talk*

Part A Breaking the ice

1. Language focus
2. Listening
3. Reading
4. Communication activity

Part B Keeping a conversation going

1. Listening
2. Language focus
3. Communication activity
4. Culture focus

Unit 12 *Getting personal*

Part A Talking about your career

1. Listening
2. Language focus
3. Exploring
4. Culture focus

Part B Chating about yourself

1. Language focus
2. Reporting
3. Listening
4. Exploring

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : TIẾNG ANH DU LỊCH
2. Mã học phần : 3109122096
3. Số tín chỉ : 4 (4, 0, 8)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 2
5. Phân bố thời gian :

- Lên lớp : 60 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 120 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Nói các câu đơn giản giao tiếp trong đời sống và trong công việc đặc biệt là du lịch, khách sạn;

Nghe được các câu có liên quan đến đời sống, kinh doanh, nghe và trả lời điện thoại về các công việc có liên quan đến du lịch;

Đọc hiểu các văn bản có liên quan đến đời sống và công việc có liên quan đến du lịch;

Xử lý được các tình huống giao tiếp trong nghề nghiệp có liên quan đến du lịch.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 4 tín chỉ, nội dung gồm có 12 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về cuộc sống nói chung, nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp trong nghề du lịch và có liên quan.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

9. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Hans Mol (2009). *English for Tourism and Hospitality*, West Berkshire: Garnet Publishing Ltd.

Tài liệu tham khảo:

Gareth Knight, & Mark O'Neil (2004). *Business Explorer 1*, Cambridge: Cambridge University Press.

Miriam Jacob, & Peter Strutt (2007). *English for International Tourism*. London: Longman.

Norman Coe, *Basic Oxford Practice Grammar*, Oxford University Press, 2006;

Pat Pledger, *English for Resources*, Oxford University Press, 2008.

Robin Walker, Keith Harding, *Tourism*, Oxford University Press, 2010.

Sylee Gore, *English for Marketing & Advertising*, Cambridge Press, 2008.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

11. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

12. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 What is tourism?	4	4		8	
2	Unit 2 What your kind of tourism?	4	4		8	
3	Unit 3 Hospitality research	4	4		8	
4	Unit 4 Careers in tourism and hospitality	4	4		8	
5	Unit 5 Tourism marketing	4	4		8	
6	Unit 6 The business of events tourism	4	4		8	
7	Unit 7 The business of fun	4	4		8	
8	Review	3	3		6	

9	Midterm Test	1	1		2	
10	Unit 8 Hospitality marketing	4	4		8	
11	Unit 9 Tourism and culture	4	4		8	
12	Unit 10 Managing people and money	6	6		12	
13	Unit 11 External influences	5	5		10	
14	Unit 12 Information, strategy and change	5	5		10	
15	Review	4	4		8	
TỔNG SỐ		60	60		120	

Unit 1 *What is tourism?*

- 1.1. Vocabulary Definition of tourism - Aspects of tourism
- 1.2. Listening
- 1.3. Extending skills

Unit 2 *What your kind of tourism?*

- 2.1. Vocabulary Types of tourism
- 2.2. Reading *Backpacking or flashpacking?*
Ecotourism – is it as green as it is painted?
- 2.3. Extending skills

Unit 3 *Hospitality research*

- 3.1. Vocabulary Hospitality research
- 3.2. Listening
- 3.3. Extending skills *Faculty: Tourism and Hospitality*

Unit 4 *Careers in tourism and hospitality*

- 4.1. Vocabulary Employment in the travel, tourism and hospitality industry
- 4.2. Reading *Careering uphill: opportunities for employment in the TTH sector*
- 4.3. Extending skills

Unit 5 *Tourism marketing*

- | | |
|---|-------------------------|
| 5.1. Vocabulary Definition of marketing | Importance of marketing |
| 5.2. Listening Types of market | Market research |
| 5.3. Extending skills | |

Unit 6 *The business of events*

- 6.1. Vocabulary Types of event The life cycle of event
The management of complex events
- 6.2. Reading *The event of your life?*
- 6.3. Extending skills

Unit 7 *The business of fun*

- 7.1. Vocabulary Theme parks
7.2. Listening
7.3. Extending skills

Unit 8 Hospitality marketing

- 8.1. Vocabulary Marketing for small business- Marketing strategies
Internal and external marketing
- 8.2. Reading *Finding your way in hospitality marketing*

Unit 9 *Tourism and culture*

- 9.1. Vocabulary Impact of tourism on indigenous people and culture
- 9.2. Listening Environmental impact of tourism
Destination planning and sustainable tourism
- 9.3. Extending skills *Developing tourism in Haru*

Unit 10 *Managing people and money*

- 10.1. Vocabulary Management styles Employee involvement
Finance for new and developing business
- 10.2. Reading *Top-down or bottom-up?*
- 10.3. Extending skills

Unit 11 *External influences*

- 11.1. Vocabulary External influences on the tourism and hospitality industry
- 11.2. Listening Environmental issues
- 11.3. Extending skills

Unit 12 *Information, strategy and change*

- ## 12.1. Vocabulary The role of IT in successful tourism business

SWOT business analysis IT and strategic planning

12.2. Reading *A great experience* by Michael Hitchins

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015

TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015

TRƯỞNG BỘ MÔN

- 1. Tên học phần :** TIẾNG ANH THƯ ĐIỆN TỬ
- 2. Mã học phần :** 3109121038
- 3. Số tín chỉ :** 2 (2, 0, 4)
- 4. Trình độ :** Dành cho sinh viên năm thứ 1
- 5. Phân bố thời gian :**

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Hiểu và sử dụng chính xác các loại từ viết tắt và từ lịch sự thường dùng trong công việc;

Soạn thảo và trả lời được các loại thư điện tử thể thức trang trọng và không trang trọng;

Thực hiện được các hình thức trao đổi bằng văn bản với đồng nghiệp, với khách hàng, với đối tác kinh doanh;

Xử lý được các tình huống giao tiếp văn bản thông qua hệ thống Internet.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 06 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về cách sử dụng; phương thức gửi và nhận thư điện tử.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Rebecca Chapman (2013). *English for Emails*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Jeremy Comfort (2007). *Effective Presentation*, Oxford: Oxford University Press.

Gareth Knight, & Mark O’Neil (2004). *Business Explorer 1*, Cambridge: Cambridge University Press.

Norman Coe (2006). *Basic Oxford Practice Grammar*. Oxford: Oxford University Press.

Robin Walker, & Keith Harding (2010). *Tourism*, Oxford: Oxford University Press.

Sylee Gore (2008). *English for Marketing & Advertising*. Cambridge: Cambridge University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 An introduction to emails	4	4		8	
2	Unit 2 Formal and informal emails	4	4		8	
3	Unit 3 Enquiries	4	4		8	
4	Review	2	2		4	
5	Midterm Test	1	1		2	
6	Unit 4 Requesting action	4	4		8	
7	Unit 5 Exchanging information	4	4		8	

8	Unit 6 Making and confirming	5	5		10	
9	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 *An introduction to emails*

1. The email screen
2. Email structure

Unit 2 *Formal and informal emails*

1. Register
2. Formal/informal phrases
3. Abbreviations
4. Correct spelling

Unit 3 *Enquiries*

1. Writing and reply to enquiries
2. The advantages and disadvantages of email
3. Polite language

Unit 4 *Requesting action*

1. Writing to colleagues
2. Talking about deadlines and taking action
3. Common verb-noun phrases

Unit 5 *Exchanging information*

1. Informing and replying
2. Colloquial phrases and contractions
3. Quoting from previous emails
4. Being diplomatic

Unit 6 *Making and confirming arrangements*

1. Typical phrases for making arrangements
2. Prepositions of time
3. Saying you're sorry

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : TIẾNG ANH HỘI HỌP
2. Mã học phần : 3109122039
3. Số tín chỉ : 2 (2, 0, 4)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 2

5. Phân bố thời gian :

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Thực hiện các bước chuẩn bị cho cuộc họp: soạn thư điện tử mời tham dự cuộc họp;

Tham dự, phát biểu, điều hành các cuộc họp và tạo được chất lượng và kết quả tốt cho cuộc họp.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 6 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng sắp xếp cuộc họp, tranh luận trong cuộc họp và điều hành cuộc họp.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Kenneth Thomson (2015). *English for Meetings*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Gareth Knight, &Mark O'Neil (2004). *Business Explorer 1*. Cambridge: Cambridge University Press.

Norman Coe (2006). *Basic Oxford Practice Grammar*, Oxford: Oxford University Press.

Sylee Gore (2008). *English for Marketing & Advertising*, Cambridge : Cambridge University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- *Dự lớp*: trên 70%
- *Thảo luận theo nhóm*
- *Tiểu luận*: không
- *Kiểm tra thường xuyên*
- *Thi giữa học phần*
- *Thi kết thúc học phần*
- *Khác*: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ**13. Nội dung chi tiết học phần:**

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Could we meet next week?	4	4		8	
2	Unit 2 Can we make a start now?	4	4		8	
3	Unit 3 Can I make a point here?	4	4		8	
4	Review	2	2		4	
5	Midterm Test	1	1		2	
6	Unit 4 I'm not sure I agree	4	4		8	
7	Unit 5 It's a deal	4	4		8	
8	Unit 6 So, I think we're finished for today	5	5		10	
9	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 *Could we meet next week?*

1. Arranging a meeting
2. Confirming a meeting by email
3. Rescheduling a meeting
4. Reading *Old is New: The New Old –Fashioned Meeting*

Unit 2 *Can we make a start now?*

1. Saying hello and making introduction
2. Starting a meeting
3. Starting the objectives
4. Introductions
5. Reading *Five golden rules for chairpeople*

Unit 3 *Can I make a point here?*

1. Reporting progress
2. Explaining cause and effect
3. Interrupting and dealing with interrupting
4. Reading *Digital meetings: The growth in video conferencing*

Unit 4 *I'm not sure I agree*

1. Asking for comments and contributions
2. Expressing strong and tentative opinions
3. Agreeing and disagreeing

Unit 5 *It's a deal*

1. Responding to offers
2. Buying time
3. Taking a vote
4. Summarizing the results of a meeting
5. Reading *Building intercultural bridges for reaching business agreements*

Unit 6 *So, I think we're finished for today*

1. Ending a meeting and thanking participants
2. Confirming decisions and action points
3. Follow-up emails
4. Saying goodbye
5. Reading *Mixing Business and Pleasure*

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

- 1. Tên học phần :** TIẾNG ANH ĐÀM PHÁN
2. Mã học phần : 3109122041
3. Số tín chỉ : 2 (2, 0, 4)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 2
5. Phân bố thời gian :

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Soạn thảo được các văn bản đề nghị, giải quyết thư khiếu nại của khách hàng;

Lập được kế hoạch và lịch làm việc với khách hàng, với đồng nghiệp và các đối tác kinh doanh;

Thực hiện thành công các kỹ năng đàm phán: Làm chủ được và giải quyết tốt các xung đột;

Xử lý được các tình huống khi đàm phán.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 07 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng đàm phán.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Charles Lafond, Sheila Vine & Birgit Welch (2014). *English for Negotiating*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Gareth Knight, & Mark O'Neil (2004). *Business Explorer 1*, Cambridge : Cambridge University Press.

Norman Coe (2006). *Basic Oxford Practice Grammar*. Oxford: Oxford University Press.

Sylee Gore (2008). *English for Marketing & Advertising* Cambridge: Cambridge University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Preparation	3	3		6	
2	Unit 2 Setting objectives	3	3		6	
3	Unit 3 The meeting	3	3		6	
4	Unit 4 Proposals	4	4		8	
5	Review	2	2		4	
6	Midterm Test	1	1		2	
7	Unit 5 A new offer	4	4		8	
8	Unit 6 Dealing with deadlock	4	4		8	
9	Unit 7 Agreement	4	4		8	
10	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 Preparation

1. Setting objectives
2. The HIT table
3. Reading *The successful negotiator*

Unit 2 Setting objectives

1. Prioritizing objectives
2. Drawing up the agenda
3. Reading *Getting to know the other side*

Unit 3 The meeting

1. Invitation to a meeting
2. Last-minute changes to the agenda
3. The meeting's goals
4. The best approach
5. Reading *Leave money on the negotiating table!*

Unit 4 Proposals

1. Making a proposal
2. Responding to a proposal
3. Offering a counterproposal

Unit 5 A new offer

1. Types of negotiation
2. Clarifying positions
3. Introducing new ideas
4. Resolving differences
5. Reading *Get behind a position to create a win-win scenario*

Unit 6 Dealing with deadlock

1. Handling conflict
2. Dealing with differences
3. Setting matters

Unit 7 Agreement

1. Finalizing the agreement
2. Setting up an action plan
3. Closing
4. Reading *A negotiation is successful when...*

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : TIẾNG ANH THUYẾT TRÌNH
2. Mã học phần : 3109122042
3. Số tín chỉ : 2 (2, 0, 4)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 2

5. Phân bố thời gian :

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Soạn thảo và trình bày được các bài thuyết trình về công việc hoặc theo các chủ đề riêng biệt;

Nói có tính thuyết phục người nghe, trả lời chất vấn;

Tóm tắt các vấn đề cần thuyết trình;

Sử dụng tốt các phương tiện hỗ trợ trong bài thuyết trình;

Xử lý được các tình huống khi thuyết trình.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 06 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức và rèn luyện kỹ năng thuyết trình.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Marion Grussendorf (2014). *English for Presentations*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Jeremy Comfort (2007). *Effective Presentation*. Oxford: Oxford University Press.

Gareth Knight, & Mark O'Neil (2004). *Business Explorer 1*. Cambridge: Cambridge University Press.

Norman Coe (2006). *Basic Oxford Practice Grammar*. Oxford University Press.

Robin Walker, & Keith Harding (2010). *Tourism*. Oxford: Oxford University Press.

Sylee Gore (2008). *English for Marketing & Advertising*. Cambridge: Cambridge University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Let's get started	4	4		8	
2	Unit 2 Today's topic is...	4	4		8	
3	Unit 3 My next slide shows...	4	4		8	
4	Review	2	2		4	
5	Midterm Test	1	1		2	
6	Unit 4 As you can see from this	4	4		8	
7	Unit 5 To sum up...	4	4		8	
8	Unit 6 Any questions?	5	5		10	
9	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 *Let's get started*

1. Welcoming your audience
2. Introducing yourself and the topic
3. Reading *Dealing with nervousness*

Unit 2 *Today's topic is...*

1. Body language
2. Tips on presenting to an English-speaking audience
3. Reading *Aled's Presentation Tips*

Unit 3 *My next slide shows...*

1. Presentation tools
2. Using approximate numbers
3. Creating effective visuals
4. Presenting visuals effectively

Unit 4 *As you can see from this graph...*

1. Types of visuals
2. Describing graphs and charts
3. Interpreting visuals
4. Tips for describing trends

Unit 5 *To sum up...*

1. Concluding a presentation
2. Strategies for a good conclusion

Unit 6 *Any questions?*

Handling the question and answer session

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : TIẾNG ANH NHÂN SỰ
2. Mã học phần : 3109122045
3. Số tín chỉ : 2 (2, 0, 4)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 2

5. Phân bố thời gian :

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Nói các câu đơn giản giao tiếp trong đời sống và trong công việc đặc biệt là công việc có liên quan đến công việc quản lý nhân sự;

Nghe được các câu có liên quan đến đời sống, kinh doanh, nghe và trả lời điện thoại về các công việc có liên quan đến quản lý nhân sự;

Đọc hiểu các văn bản có liên quan đến đời sống và công việc có liên quan đến quản lý nhân sự;

Lập được kế hoạch trong công tác nhân sự;

Xử lý được các tình huống giao tiếp trong nghề nghiệp công việc có liên quan đến nhân sự và quản lý nhân sự.

13. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 06 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về cuộc sống nói chung, nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp trong công việc có liên quan đến quản lý nhân sự.

14. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

15. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Pat Pledger (2008). *English for Resources*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Jeremy Comfort (2007). *Effective Presentation*. Oxford: Oxford University Press.

Gareth Knight, & Mark O’Neil (2004). *Business Explorer 1*. Cambridge: Cambridge University Press.

Norman Coe (2006). *Basic Oxford Practice Grammar*. Oxford: Oxford University Press.

Robin Walker, & Keith Harding (2010). *Tourism*. Oxford: Oxford University Press.

Sylee Gore (2008). *English for Marketing & Advertising*, Cambridge: Cambridge University Press.

16. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

17. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

18. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Recruitment	4	4		8	
2	Unit 2 Selection	4	4		8	
3	Unit 3 Employee relations	4	4		8	
4	Review	2	2		4	
5	Midterm Test	1	1		2	
6	Unit 4 HR development	4	4		8	
7	Unit 5 Reward and remuneration	4	4		8	

8	Unit 6 Industrial relations	5	5		10	
9	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 Recruitment

1. Job descriptions
2. Person specifications
3. Recruitment sources and advertising
4. Reading *The benefits of using recruitment advertising agencies*

Unit 2 Selection

1. Job advertisements
2. A curriculum vitae
3. The job interview
4. Ageism

Unit 3 Employee relations

1. Employment contracts
2. Disciplinary and grievance procedures
3. Health and safety at work – stress and workplace injuries
4. Reading *Workplace injuries*

Unit 4 HR development

1. HR development practices
2. Dealing with staff problems
3. Appraisal interviews and reports
4. Training courses
5. Equal opportunities and diversity
6. Reading *Equal opportunities versus diversity...*

Unit 5 Reward and remuneration

1. Salaries and fringe benefits
2. Salary reviews
3. Reading *Dissatisfaction over benefits packages*

Unit 6 Industrial relations

1. The role of trade unions
2. Labour relations
3. A wage negotiation

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : **TIẾNG ANH TIẾP THỊ VÀ QUẢNG CÁO**
2. **Mã học phần** : **310912043**
3. **Số tín chỉ** : **2 (2, 0, 4)**
4. **Trình độ** : **Dành cho sinh viên năm thứ 2**
5. **Phân bố thời gian** :

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. **Điều kiện tiên quyết:** Không có

7. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Nói các câu đơn giản giao tiếp trong đời sống và trong công việc đặc biệt là công việc có liên quan đến quảng cáo và tiếp thị;

Nghe được các câu có liên quan đến đời sống, kinh doanh, nghe và trả lời điện thoại về các công việc có liên quan đến quảng cáo và tiếp thị;

Đọc hiểu các văn bản có liên quan đến đời sống và công việc có liên quan đến quảng cáo và tiếp thị;

Lập được kế hoạch trong công việc;

Xử lý được các tình huống giao tiếp trong nghề nghiệp công việc có liên quan đến quảng cáo và tiếp thị.

8. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 7 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về cuộc sống nói chung, nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp trong công việc có liên quan đến quảng cáo và tiếp thị.

9. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. **Tài liệu học tập:**

Sách, giáo trình chính:

Sylee Gore (2008). *English for Marketing & Advertising*. Cambridge: Cambridge Press.

Tài liệu tham khảo:

Jeremy Comfort, & Nick Brieger (2007). *Marketing*. New Jersey: Prentice Hall International .

Gareth Knight, & Mark O'Neil (2004). *Business Explorer 1*, Cambridge: Cambridge University Press.

Robin Walker, & Keith Harding (2010). *Tourism*. Oxford: Oxford University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Introduction to marketing and advertising	3	3		6	
2	Unit 2 Finding the customer	3	3		6	
3	Unit 3 Planning a marketing	3	3		6	
4	Unit 4 Creating ads	4	4		8	
5	Review	2	2		4	
6	Midterm Test	1	1		2	
7	Unit 5 Marketing tools	4	4		8	
8	Unit 6 Presenting your public face	4	4		8	

9	Unit 7 Marketing through trade fairs	4	4		8	
10	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 *Introduction to marketing and advertising*

1. Jobs and responsibilities
2. Corporate identity, logos
3. Branding
4. Reading *Brand love by Peter Vane*

Unit 2 *Finding the customer*

1. Market research
2. Customer profiles
3. Data collection
4. A telephone survey
5. Reading *Inside the Market*

Unit 3 *Planning a marketing strategy*

1. The marketing plan
2. The four Ps
3. Pricing and positioning strategies
4. Reading *Cheryl Hattiaghandi helps you see what's in your company's stars*

Unit 4 *Creating ads*

1. The AIDA model for advertising
2. Working with an ad agency
3. Advertising channels
4. Rate sheets
5. Reading *Creating the ad that will work for you*

Unit 5 *Marketing tools*

1. Distribution channels
2. Types of discount

3. Types of retailer
4. Telemarketing
5. Direct marketing
6. Reading *Marketing ideas*

Unit 6 *Presenting your public face*

1. Public relations
2. Websites as a marketing tool
3. Sponsoring
4. Effective press releases
5. Reading *Writing a killer press release*

Unit 7 *Marketing through trade fairs*

1. Giveaway
2. Organizing events
3. Attending a trade fair
4. Reading *Test yourself!*

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

- 1. Tên học phần :** TIẾNG ANH NHÀ HÀNG
- 2. Mã học phần :** 3109122047
- 3. Số tín chỉ :** 2 (2, 0, 4)
- 4. Trình độ :** Dành cho sinh viên năm thứ 2
- 5. Phân bố thời gian :**

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Nói các câu đơn giản giao tiếp trong đời sống và trong công việc đặc biệt là công việc có liên quan đến nhà hàng và phục vụ trong nhà hàng;

Nghe được các câu và đoạn hội thoại có liên quan đến đời sống, kinh doanh, nghe và trả lời điện thoại về các công việc có liên quan đến nhà hàng và phục vụ trong nhà hàng;

Đọc hiểu các văn bản có liên quan đến đời sống và công việc có liên quan đến nhà hàng và phục vụ trong nhà hàng; Lập được kế hoạch trong công việc;

Xử lý được các tình huống giao tiếp trong nghề nghiệp công việc có liên quan đến nhà hàng và phục vụ trong nhà hàng.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 10 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về cuộc sống nói chung, nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp trong công việc có liên quan đến nhà hàng và phục vụ trong nhà hàng.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

LiveABC's (2010). *Restaurant English*, TP. HCM: NXB TP. HCM.

Tài liệu tham khảo:

Gareth Knight, & Mark O'Neil (2004). *Business Explorer 1*. Cambridge: Cambridge University Press.

Norman Coe (2006). *Basic Oxford Practice Grammar*. Oxford: Oxford University Press.

Robin Walker, & Keith Harding (2010). *Tourism*. Oxford: Oxford University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Looking around a Restaurant	2	2		4	
2	Unit 2 Restaurant Staff	2	2		4	
3	Unit 3 Calling a Restaurant	2	2		4	
4	Unit 4 Welcoming and Seating Guest	2	2		4	
5	Review - Midterm Test	2	2		4	
6	Unit 5 Small talk	3	3		6	
7	Unit 6 Taking Beverage Orders	3	3		6	
8	Unit 7 Taking Food Orders	3	3		6	
9	Unit 8 During the Meal	3	3		6	

10	Unit 9 Difficult situations	3	3		6	
11	Unit 10 Presenting the Bill	3	3		6	
12	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 Looking around a Restaurant

Warm-Up Activities *Where would you like to eat?*

How to set the table?

Scene I *Learning the Ropes*

Scene II *Setting the table*

Language Checklist

Review Exercise

Unit 2 Restaurant Staff

Warm-Up Activities *What Do these People Do?*

Scene I *Welcome on Board*

Scene II *Let Me Introduce Myself*

Scene III *Teamwork Is Everything Here*

Scene IV *What Are the Hours?*

Language Checklist

Review Exercise

Unit 3 Calling a Restaurant

Warm-Up Activities *What Would You Say if...?*

Scene I *A Table for Four, Please*

Scene II *I've Made a Reservation for Tomorrow*

Scene III *Sorry, All the Tables Are Reserved*

Language Checklist

Review Exercise

Unit 4 Welcoming and Seating Guest

Warm-Up Activities *What Would You Say if...?*

Scene I *You're a Bit Early*

Scene II *The Walk-In Guest*

Scene III *We'd Like to Eat First*

Language Checklist

Review Exercise

Unit 5 *Small talk*

Warm-Up Activities *What's OK, and What Isn't?*

Let's Make Small Talk

Scene I *We Spoke Latvian at Home*

Scene II *Where's Your Mommy?*

Scene III *Have You Visited the Park?*

Language Checklist

Review Exercise

Unit 6 *Taking Beverage Orders*

Warm-Up Activities *What Would You Say if...?*

Which Drink Has Alcohol?

Scene I *You'll Like Our Martinis*

Scene II *I'd Like to Order a Beer*

Scene III *While You Wait*

Language Checklist

Review Exercise

Unit 7 *Taking Food Orders*

Warm-Up Activities *What Would You Say if...?*

What Would You Like for Breakfast?

Scene I *Our Breakfast Menu*

Scene II *Buddha Jump s over the Wall*

Scene III *I'd Like the Rib Eye*

Language Checklist

Review Exercise

Unit 8 *During the Meal*

Warm-Up Activities *What Would You Say if...?*

What Seems to Be the Problem?

Scene I *How Is Everything*

Scene II *The Eyes Are Bigger Than the Stomach*

Scene III *Excuse Me, Miss*

Language Checklist

Review Exercise

Unit 9 *Difficult situations*

Warm-Up Activities *Murphy's Law – If Anything Can Go Wrong, It Will...*

What Seems to Be the Problem?

Scene I *Dissatisfied Customers*

Scene II *Sorry about the Delay*

Scene III *We Have an Announcement to Make*

Language Checklist

Review Exercise

Unit 10 *Presenting the Bill*

Warm-Up Activities *What Would You Like to Pay?*

Scene I *Could I Sign It to My Room?*

Scene II *Do you Need Separate Checks?*

Scene III *Thank You for Dining with Us*

Language Checklist

Review Exercise

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : **TIẾNG ANH KỸ THUẬT**
2. **Mã học phần** : **3109123044**
3. **Số tín chỉ** : **2 (2, 0, 4)**
4. **Trình độ** : **Dành cho sinh viên năm thứ 3**

5. **Phân bố thời gian :**

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. **Điều kiện tiên quyết:** Không có

7. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Nói các câu đơn giản giao tiếp trong đời sống và trong công việc đặc biệt là công việc có liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử;

Nghe được các câu có liên quan đến đời sống, kinh doanh, nghe và trả lời điện thoại về các công việc có liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử;

Đọc hiểu các văn bản có liên quan đến đời sống và công việc có liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử; Lập được kế hoạch trong công việc;

Xử lý được các tình huống giao tiếp trong nghề nghiệp công việc có liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử.

8. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 08 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về cuộc sống nói chung, nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp trong công việc có liên quan đến công nghệ, kỹ thuật điện và điện tử.

9. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. **Tài liệu học tập:**

Sách, giáo trình chính:

Alma Montoya, & Benilde Bueno (2015). *Technical English Electricity and Electronics*. Cambridge: Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

Eric H. Glendinning & John Mc Ewan (2002). *Oxford English for Electrical and Mechanical Engineering*. Oxford: Oxford University Press.

Norman Coe (2006). *Basic Oxford Practice Grammar*. Oxford: University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Hello!	3	3		6	
2	Unit 2 Taking a break	3	3		6	
3	Unit 3 Delicious	3	3		6	
4	Unit 4 Solving problems	3	3		6	
5	Review- Midterm Test	3	3		6	
6	Unit 5 A difficult situation	3	3		6	
7	Unit 6 Living	3	3		6	
8	Unit 7 Everyday Business	3	3		6	
9	Unit 8 It's not working	4	4		8	
10	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 *Hello!*

1. Reading *Materials*
2. Listening *Introducing yourself*
3. Vocabulary *Alphabet, numerals*
4. Grammar *To be/ To have got*
5. Reading and Writing *Smartphones*
6. Revision

Unit 2 *Taking a break*

1. Reading *History of structure cabling*
2. Listening *Going out; Making arrangements*
3. Vocabulary *Directions*
4. Grammar *The simple present. Wh-questions*
5. Reading and Writing *Imperative & Instructions*
6. Revision

Unit 3 *Delicious*

1. Reading *Networks: Basic concepts*
2. Listening *Making polite requests at a restaurant*
3. Vocabulary *Food*
4. Grammar *The present continuous*
5. Reading and Writing *Early consumer electronics*
6. Revision

Unit 4 *Solving problems*

1. Reading *Building telecommunication infrastructure*
2. Listening *Making polite requests on the phone*
3. Vocabulary
4. Grammar *The present continuous & going to*
5. Reading and Writing *Design and Technology*
6. Revision

Unit 5 *A difficult situation*

1. Reading *Television*
2. Listening *Telling a story*
3. Vocabulary *Travelling, clothes*
4. Grammar *The simple past*

5. Reading and Writing *Inventions and Inventors: The World Wide Web*
6. Revision

Unit 6 *Living*

1. Reading *Manufacturing processes*
2. Listening *Exchanging information; Making and accept proposals*
3. Vocabulary
4. Grammar *The present perfect*
5. Reading and Writing *Houses of the future*
6. Revision

Unit 7 *Everyday Business*

1. Reading *Components*
2. Listening *Asking for information; Renting a flat*
3. Vocabulary
4. Grammar *Conditionals*
5. Reading and Writing *LEDs technology*
6. Revision

Unit 8 *It's not working*

1. Reading *Design and technology; environment issues*
2. Listening *Exchanging ideas and making decisions*
3. Vocabulary
4. Grammar
5. Reading and Writing *The environment issues of electricity production*
6. Revision

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : TIẾNG ANH KHOA HỌC SỨC KHỎE
2. Mã học phần : 3109123048
3. Số tín chỉ : 2 (2, 0, 4)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 3
5. Phân bố thời gian :
 - Lên lớp : 30 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Nói các câu đơn giản giao tiếp trong đời sống và trong công việc đặc biệt là công việc có liên quan đến sức khỏe và y tế; trả lời các câu hỏi phỏng vấn khi đi xin việc;

Đọc hiểu các văn bản có liên quan đến đời sống nghề nghiệp đặc biệt là ngành y tế;

Nghe được các câu nói và hội thoại có liên quan đến đời sống, bệnh viện, sức khỏe...;

Xử lý được các tình huống giao tiếp trong nghề nghiệp có liên quan đến y khoa và sức khỏe.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 12 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về cuộc sống nói chung, nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp trong công việc có liên quan đến ngành y.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Soh Yoon-hee (2010). *English Communication for Your Career Health Science*. TP. HCM: NXB Tổng hợp TP.HCM.

Tài liệu tham khảo:

Norman Coe (2006). *Basic Oxford Practice Grammar*. Oxford: Oxford University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 It's My First Day at School.	2	2		4	
2	Unit 2 There Are Five People in My Family.	2	2		4	
3	Unit 3 What's Your Morning Routine Like?	2	2		4	
4	Unit 4 Would You Like to See a Movie Tonight?	2	2		4	
5	Unit 5 What Did You Do Last Weekend?	2	2		4	
6	Unit 6 What Does He Look Like?	2	2		4	
7	Unit 7 What Seems to Be the Problem?	2	2		4	
8	Review – Midterm Test	2	2		4	
9	Unit 8 Do You Like Sports?	2	2		4	

10	Unit 9 Are you Ready to Order?	2	2		4	
11	Unit 10 Where Is the Radiology Department?	3	3		6	
12	Unit 11 Is He a Doctor?	2	2		4	
13	Unit 12 What Are Your Plans After Graduation?	3	3		6	
14	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 *It's My First Day at School.*

Give It a Try	Vocabulary	Listening
Conversation 1	Substitution Drill 1	
Build-up Activities 1	Conversation 2	Substitution Drill 2
Build-up Activities 2	Listening Practice	
Reading Practice	<i>Your First Impression</i>	

Unit 2 *There Are Five People in My Family.*

Give It a Try	Vocabulary	Listening
Conversation 1	Substitution Drill 1	Build-up Activities 1
Conversation 2	Substitution Drill 2	Build-up Activities 2
Listening Practice		
Reading Practice	<i>Changing Families</i>	

Unit 3 *What's Your Morning Routine Like?*

Give It a Try	Vocabulary	Listening
Conversation 1	Substitution Drill 1	Build-up Activities 1
Conversation 2	Substitution Drill 2	Build-up Activities 2
Listening Practice		
Reading Practice	<i>A Fantastic Day</i>	

Unit 4 *Would You Like to See a Movie Tonight?*

Give It a Try	Vocabulary	Listening
---------------	------------	-----------

Conversation 1	Substitution Drill 1	Build-up Activities 1
Conversation 2	Substitution Drill 2	Build-up Activities 2
Listening Practice		
Reading Practice <i>Film Festivals</i>		

Unit 5 What Did You Do Last Weekend?

Give It a Try	Vocabulary	Listening
Conversation 1	Substitution Drill 1	Build-up Activities 1
Conversation 2	Substitution Drill 2	Build-up Activities 2
Listening Practice		
Reading Practice <i>Leisure Activities</i>		

Unit 6 What Does He Look Like?

Give It a Try	Vocabulary	Listening
Conversation 1	Substitution Drill 1	Build-up Activities 1
Conversation 2	Substitution Drill 2	Build-up Activities 2
Listening Practice		
Reading Practice <i>A Health Body</i>		

Unit 7 What Seems to Be the Problem?

What Does He Look Like?		
Give It a Try	Vocabulary	Listening
Conversation 1	Substitution Drill 1	Build-up Activities 1
Conversation 2	Substitution Drill 2	Build-up Activities 2
Listening Practice		
Reading Practice <i>Colds and Influenza</i>		

Unit 8 Do You Like Sports?

Give It a Try	Vocabulary	Listening
Conversation 1	Substitution Drill 1	Build-up Activities 1
Conversation 2	Substitution Drill 2	Build-up Activities 2
Listening Practice		
Reading Practice <i>Extreme Sports</i>		

Unit 9 Are you Ready to Order?

Give It a Try	Vocabulary	Listening
Conversation 1	Substitution Drill 1	Build-up Activities 1
Conversation 2	Substitution Drill 2	Build-up Activities 2

Listening Practice

Reading Practice *The Food Pyramid*

Unit 10 *Where Is the Radiology Department?*

Give It a Try

Vocabulary

Listening

Conversation 1

Substitution Drill 1

Build-up Activities 1

Conversation 2

Substitution Drill 2

Build-up Activities 2

Listening Practice

Reading Practice *Doctors and Hospitals*

Unit 11 *Is He a Doctor?*

Give It a Try

Vocabulary

Listening

Conversation 1

Substitution Drill 1

Build-up Activities 1

Conversation 2

Substitution Drill 2

Build-up Activities 2

Listening Practice

Reading Practice *The History of the Hospital and Hospice*

Unit 12 *What Are Your Plans After Graduation?*

Give It a Try

Vocabulary

Listening

Conversation 1

Substitution Drill 1

Build-up Activities 1

Conversation 2

Substitution Drill 2

Build-up Activities 2

Listening Practice

Reading Practice *A First Step to Job Hunting*

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015

TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015

TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : **TIẾNG ANH CÔNG NGHIỆP Ô TÔ**
2. **Mã học phần** : **3109123046**
3. **Số tín chỉ** : **2 (2, 0, 4)**
4. **Trình độ** : Dành cho sinh viên năm thứ 3
5. **Phân bố thời gian** :
 - Lên lớp : 30 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết

6. **Điều kiện tiên quyết:** Không có

7. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Nói các câu đơn giản giao tiếp trong đời sống và trong công việc đặc biệt là công việc có liên quan đến công nghiệp xe hơi;

Nghe được các câu có liên quan đến đời sống, kinh doanh, nghe và trả lời điện thoại về các công việc có liên quan đến công nghiệp xe hơi;

Đọc hiểu các văn bản có liên quan đến đời sống và công việc có liên quan đến công nghiệp xe hơi;

Lập được kế hoạch trong công việc;

Xử lý được các tình huống giao tiếp trong nghề nghiệp công việc có liên quan đến công nghiệp xe hơi.

8. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 06 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về cuộc sống nói chung, nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp trong công việc có liên quan đến công nghiệp xe hơi.

9. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. **Tài liệu học tập:**

Sách, giáo trình chính:

M.Milagros Esteban Garcia (2015). *English for Automobile Industry*. TP. HCM: NXB TP. HCM.

Tài liệu tham khảo:

Alma Montoya, Benilde Bueno (2015). *Technical English Electricity and Electronics*. Cambridge: Cambridge University Press.

Marie Kavanagh (2007). *English for the Automobile Industry*. Oxford: Oxford University Press.

Norman Coe (2006). *Basic Oxford Practice Grammar*. Oxford: Oxford University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: trên 70%
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận: không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Looking for a job	4	4		8	
2	Unit 2 A new mechanic	4	4		8	
3	Unit 3 On wheels	4	4		8	
4	Review	2	2		4	
5	Midterm Test	1	1		2	
6	Unit 4 My car needs to be serviced	4	4		8	
7	Unit 5 Breakdowns	4	4		8	
8	Unit 6 Motorbikes	5	5		10	

9	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 *Looking for a job*

1. Vocabulary *Jobs; Garage staff; People at work*
2. Listening *I like mechanics; A jobseeker*
3. Grammar
4. Speaking *Job interviews*
5. Reading *Job adverts*
6. Writing *CV*

Unit 2 *A new mechanic*

1. Vocabulary *Garage facilities; Equipment; Expressions of place; Tools*
2. Listening *I got the job*
3. Grammar
4. Speaking *Prepare your toolbox!*
5. Reading *Who is a mechanic*
6. Writing *What is it like? Describing tools; Parts of tools*

Unit 3 *On wheels*

1. Vocabulary *Types of car; Parts of a car: car exterior, car interior; Verbs of movement*
2. Listening *I'm going to buy a car; What a car!*
3. Grammar
4. Speaking *Buying a car*
5. Reading *Ecological car*
6. Writing *Describing a car*

Unit 4 *My car needs to be serviced*

1. Vocabulary *Systems in a car*
2. Listening *Phoning a garage*
3. Grammar
4. Speaking *Phone conversations; Things you have to carry in a car*
5. Reading *Road signs in the UK*
6. Writing *Writing effective email*

Unit 5 Breakdowns

1. Vocabulary *Common car breakdowns; Types of trucks; Auto spare parts; Verbs and expressions of movement; Bodywork repair process*
2. Listening *I need some spare parts; Car maintenance*
3. Grammar
4. Speaking *Traffic signs game; Giving instructions; Manuals*
5. Reading *Safety tips when working on your car*
6. Writing *Instructions; Accident reports*

Unit 6 Motorbikes

1. Vocabulary *Motorbikes: parts, equipment, types; Dealing with complains*
2. Listening *Cars or motorbikes? Complaints*
3. Grammar
4. Speaking *Garage situations: complaining*
5. Reading *Top ten fuel saving tips*
6. Writing *Complaint forms*

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : **TIẾNG ANH ĐIỆN THOẠI**
2. **Mã học phần** : **3109123040**
3. **Số tín chỉ** : **2 (2, 0, 4)**
4. **Trình độ** : **Dành cho sinh viên năm thứ 3**

5. **Phân bố thời gian :**

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. **Điều kiện tiên quyết:** Không có

7. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Nghe, trả lời điện thoại về các vấn đề cơ bản trong đời sống và trong công việc;

Giao tiếp tốt bằng điện thoại với đồng nghiệp, với khách hàng...;

Giải thích được một số vấn đề qua điện thoại.

8. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 06 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng sử dụng điện thoại.

9. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. **Tài liệu học tập:**

Sách, giáo trình chính:

David Gordon Smith (2011). *English for Telephoning*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Gareth Knight, & Mark O'Neil (2004). *Business Explorer 1*. Cambridge: Cambridge University Press.

Norman Coe (2006). *Basic Oxford Practice Grammar*. Oxford: Oxford University Press.

Sylee Gore (2008). *English for Marketing & Advertising*. Cambridge: Cambridge University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ**13. Nội dung chi tiết học phần:**

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 Shall I put you through?	4	4		8	
2	Unit 2 Could you spell that for me?	4	4		8	
3	Unit 3 Let me get back to you on that	4	4		8	
4	Review – Midterm Test	2	2		4	
5	Unit 4 When would suit you?	4	4		8	
6	Unit 5 I'm very sorry about that.	4	4		8	
7	Unit 6 How does that sound?	6	6		12	
8	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 *Shall I put you through?*

1. Telephoning basics
2. Making excuses

3. Dealing with communication problems
4. Reading *Successful telephoning*

Unit 2 *Could you spell that for me?*

1. Exchanging and checking information
2. Spelling over the phone
3. Saying email addresses
4. Reading *Get active with your listening*

Unit 3 *Let me get back to you on that*

1. Voicemail greetings
2. Leaving and taking messages
3. Prepositions

Unit 4 *When would suit you?*

1. Making and confirming arrangements
2. Saying times and dates
3. More prepositions
4. Mobile phone calls

Unit 5 *I'm very sorry about that.*

1. Making and dealing with complaints
2. A technical support hotline
3. Tips for telephone customer care
4. Reading *Dealing with complaints*

Unit 6 *How does that sound?*

1. Making and reacting to proposals
2. Reaching agreements

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : **DIỄN THUYẾT**
2. Mã học phần : **3109123097**
3. Số tín chỉ : **2 (2, 0, 4)**
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 3
5. Phân bố thời gian :
 - Lên lớp : 30 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Soạn thảo và trình bày được các bài thuyết trình với hiệu quả tốt;

Giao tiếp phản hồi tốt trong quá trình thuyết trình;

Sử dụng tốt các phương tiện hỗ trợ trong bài thuyết trình;

Xử lý được các tình huống khi thuyết trình.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 09 đơn vị bài học, cung cấp cho sinh viên kiến thức và rèn luyện kỹ năng thuyết trình hiệu quả.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Jeremy Comfort (2007). *Effective Presentation*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Marion Grussendorf (2014). *English for Presentations*. Oxford: Oxford University Press.

Robin Walker, & Keith Harding (2010). *Tourism*. Oxford: Oxford University Press.

Sylee Gore (2008). *English for Marketing & Advertising*. Cambridge: Cambridge University Press.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ**13. Nội dung chi tiết học phần:**

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Unit 1 What is the point?	2	2		4	
2	Unit 2 Making a start	3	3		6	
3	Unit 3 Linking the parts	3	3		6	
4	Unit 4 The right kind of language	3	3		6	
5	Review - Midterm Test	2	2		4	
6	Unit 5 Visual aids	3	3		6	
7	Unit 6 Body language	3	3		6	
8	Unit 7 Finishing off	3	3		6	
9	Unit 8 Question time	3	3		6	
10	Unit 9 Putting it all together	3	3		6	
11	Review	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Unit 1 *What is the point?*

1. Communication skills: key features of an effective presentation
2. Language knowledge: time expressions and tenses
3. Presentation practice: presenting background information

Unit 2 *Making a start*

1. Communication skills: making a good introduction
2. Language knowledge: ways of introducing yourself and your talk
3. Presentation practice: preparing and giving the introduction

Unit 3 *Linking the parts*

1. Communication skills: ways of organizing a presentation
2. Language knowledge: key words and phrases for linking ideas
3. Presentation practice: signposting the organization of a presentation

Unit 4 *The right kind of language*

1. Communication skills: advantages of speaking versus reading
2. Language knowledge: personal and impersonal language styles
3. Presentation practice: changing written language to spoken language

Unit 5 *Visual aids*

1. Communication skills: making a well-designed and well-presented visual aid
2. Language knowledge: describing graphs, charts, and trends
3. Presentation practice: designing and using good visual aids

Unit 6 *Body language*

1. Communication skills: the importance of body language
2. Language knowledge: ways of emphasizing and minimizing your message
3. Presentation practice: using body language to communicate your message clearly and persuasively

Unit 7 *Finishing off*

1. Communication skills: making an effective ending to a presentation
2. Language knowledge: the language of ending
3. Presentation practice: ending a presentation

Unit 8 *Question time*

1. Communication skills: ways of handling questions effectively
2. Language knowledge: asking and answering questions

3. Presentaion practice: handling questions at the end of a presentation

Unit 9 *Putting it all together*

1. Communication skills: ways of evaluating the effectiveness of a presentation

2. Language knowledge: review of delivery techniques and key language

3. Presentaion practice: giving and evaluating a presentation

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015

TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015

TRƯỞNG BỘ MÔN

- 1. Tên học phần :** TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH
2. Mã học phần : 3109091022
3. Số tín chỉ : 2 (2, 0, 4)
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 1
5. Phân bố thời gian :

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Chữa được các lỗi về cách dùng từ, đặt câu, chữa được các lỗi về phong cách; Tạo lập và tiếp nhận văn bản; Thuật lại được nội dung tài liệu khoa học;

Biết cách viết phiên âm tiếng nước ngoài;

Học phần này giúp sinh viên các kiến thức bổ trợ để học các học phần khác.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 7 chương, cung cấp cho sinh viên một số kỹ năng sử dụng tiếng Việt.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

9. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Bùi Minh Toán (2013). *Tiếng Việt thực hành*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

Đỗ Thị Kim Liên (2013). *Ngôn ngữ học đại cương*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Mai Ngọc Chừ (2013). *Cơ sở Ngôn ngữ học và Tiếng Việt*, Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không

- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

11. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

12. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Chương 1 Khái quát về văn bản	3	2	1	6	
2	Chương 2 Thực hành phân tích văn bản	4	3	1	8	
3	Chương 3 Thuật lại nội dung tài liệu khoa học	4	3	1	8	
4	Chương 4 Tạo lập văn bản	4	3	1	8	
5	Kiểm tra giữa học phần	1	1		2	
6	Chương 5 Đặt câu trong văn bản	4	3	1	8	
7	Chương 6 Dùng từ trong văn bản	4	3	1	8	
8	Chương 7 Chữ viết trong văn bản	4	3	1	8	
9	Ôn tập	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	23	7	60	

Chương 1 Khái quát về văn bản

- I. Giao tiếp và văn bản
- II. Văn bản – Khái niệm và các đặc trưng cơ bản
- III. Giảm yếu về một số loại văn bản

Chương 2 Thực hành phân tích văn bản

- I. Tìm hiểu khái quát về văn bản
- II. Phân tích đoạn văn
- III. Phân tích bố cục và lập luận toàn văn bản

Chương 3 *Thuật lại nội dung tài liệu khoa học*

- I. Tóm tắt một tài liệu khoa học
- II. Tổng thuật các tài liệu khoa học
- III. Trình bày lịch sử vấn đề

Chương 4 *Tạo lập văn bản*

- I. Định hướng- xác định các nhân tố giao tiếp của văn bản
- II. Lập đề cương cho văn bản
- III. Viết đoạn văn và văn bản
- IV. Sửa chữa và hoàn thiện văn bản

Chương 5 *Đặt câu trong văn bản*

- I. Yêu cầu về câu trong văn bản
- II. Đặc điểm của câu trong các văn bản khoa học nghị luận và hành chính
- III. Một số thao tác rèn luyện về câu
- IV. Chữa câu

Chương 6 *Dùng từ trong văn bản*

- I. Những yêu cầu chung về việc dùng từ trong văn bản
- II. Đặc điểm cơ bản về từ trong các loại văn bản khoa học, nghị luận và hành chính
- III. Một số thao tác dùng từ và luyện câu
- IV. Chữa các lỗi về từ trong văn bản

Chương 7 *Chữ viết trong văn bản*

- I. Chữ quốc ngữ
- II. Chính tả
- III. Lỗi chính tả

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

- 1. Tên học phần :** CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM
- 2. Mã học phần :** 3109092023
- 3. Số tín chỉ :** 2 (2, 0, 4)
- 4. Trình độ :** Dành cho sinh viên năm thứ 2
- 5. Phân bố thời gian :**

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Biết những lí luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam;

Biết văn hóa tổ chức cộng đồng của một số dân tộc Việt Nam;

Biết văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội;

Học phần này giúp sinh viên các kiến thức bổ trợ để học các học phần khác.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 6 chương, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về văn hóa và cơ sở văn hóa Việt Nam.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

9. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Trần Ngọc Thêm (1997). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. TP. HCM: NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM.

Tài liệu tham khảo:

Mai Ngọc Chừ (2013). *Cơ sở Ngôn ngữ học và Tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- *Dự lớp*: trên 70%
- *Thảo luận theo nhóm*
- *Tiểu luận* : không
- *Kiểm tra thường xuyên*

- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

11. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

12. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Chương 1 Văn hóa học và văn hóa Việt Nam	4	4		8	
2	Chương 2 Văn hóa nhận thức	4	4		8	
3	Chương 3 Văn hóa tổ chức cộng đồng: đời sống tập thể	5	5		10	
4	Kiểm tra giữa học phần	1	1		2	
5	Chương 4 Văn hóa tổ chức cộng đồng: đời sống cá nhân	5	5		10	
6	Chương 5 Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên	4	4		8	
7	Chương 6 Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	5	5		10	
8	Ôn tập	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Chương 1 Văn hóa học và văn hóa Việt Nam

Bài 1 Văn hóa và văn hóa học

Bài 2 Định vị văn hóa Việt Nam

Bài 3 Tiến trình văn hóa Việt Nam

Chương 2 Văn hóa nhận thức

Bài 1 Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ: triết lí âm dương

Bài 2 Triết lí về cấu trúc không gian của vũ trụ: Mô hình Tam tài, Ngũ hành

Bài 3 Triết lí về thời gian của vũ trụ: Lịch âm dương và hệ Can Chi

Bài 4 Nhận thức về con người

Chương 3 Văn hóa tổ chức cộng đồng: đời sống tập thể

Bài 1 Tổ chức nông thôn

Bài 2 Tổ chức Quốc gia

Bài 3 Tổ chức đô thị

Chương 4 Văn hóa tổ chức cộng đồng: đời sống cá nhân

Bài 1 Tín ngưỡng

Bài 2 Phong tục

Bài 3 Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ

Bài 4 Nghệ thuật thanh sắc và hình khối

Chương 5 Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên

Bài 1 Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn

Bài 2 Đối phó với môi trường tự nhiên: Mặc

Bài 3 Đối phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại

Chương 6 Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội

Bài 1 Giao lưu với Ấn Độ: văn hóa Chăm

Bài 2 Phật giáo và văn hóa Việt Nam

Bài 3 Nho giáo và văn hóa Việt Nam

Bài 4 Đạo giáo và văn hóa Việt Nam

Bài 5 Phương Tây với văn hóa Việt Nam

Bài 6 Văn hóa đối phó với môi trường xã hội. Tính dung hợp

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. **Tên học phần** : **DẪN LUẬN NGÔN NGỮ HỌC**
2. **Mã học phần** : **3109091026**
3. **Số tín chỉ** : **2 (2, 0, 4)**
4. **Trình độ** : **Dành cho sinh viên năm thứ 1**

5. **Phân bố thời gian :**

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. **Điều kiện tiên quyết:** Không có

7. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Nắm lại những kiến thức về ngôn ngữ đã được học ở bậc phổ thông;

Biết các khái niệm cơ bản và quan trọng nhất của ngôn ngữ học;

Học phần này giúp sinh viên các kiến thức bổ trợ để học các học phần khác.

8. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 8 chương, cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về ngôn ngữ.

9. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. **Tài liệu học tập:**

Sách, giáo trình chính:

Nguyễn Thiện Giáp (2013). *Dẫn luận ngôn ngữ học*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

Mai Ngọc Chừ (2013). *Cơ sở Ngôn ngữ học và Tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

11. **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- *Dự lớp* : trên 70%.
- *Thảo luận theo nhóm*
- *Tiểu luận* : không
- *Kiểm tra thường xuyên*

- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Chương 1 Bản chất và chức năng của ngôn ngữ	4	4		8	
2	Chương 2 Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ	4	4		8	
3	Chương 3 Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt	2	2		4	
4	Chương 4 Từ vựng	3	3		6	
5	Ôn tập	1	1		2	
6	Kiểm tra	1	1		2	
7	Chương 5 Ngữ âm	3	3		6	
8	Chương 6 Ngữ pháp	4	4		8	
9	Chương 7 Chữ viết	4	4		8	
10	Chương 8 Các ngôn ngữ trên thế giới	2	2		4	
11	Ôn tập	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Chương 1 Bản chất và chức năng của ngôn ngữ

A. Bản chất của ngôn ngữ

B. Chức năng của ngôn ngữ

Chương 2 Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ

A. Nguồn gốc của ngôn ngữ

B. Sự phát triển của ngôn ngữ

Chương 3 Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt

A. Hệ thống và kết cấu của ngôn ngữ

B. Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt

Chương 4 Từ vựng

A. Các đơn vị từ vựng

B. Ý nghĩa của từ và ngữ

C. Các lớp từ vựng

D. Vấn đề hệ thống hóa từ vựng trong các từ điển

Chương 5 Ngữ âm

A. Các sự kiện của lời nói

B. Sự khu biệt trong mặt biểu đạt của ngôn ngữ

Chương 6 Ngữ pháp

A. Ý nghĩa ngữ pháp

B. Phương thức ngữ pháp

C. Phạm trù ngữ pháp

D. Phạm trù từ vựng - ngữ pháp

E. Quan hệ ngữ pháp

G. Đơn vị ngữ pháp

Chương 7 Chữ viết

A. Chữ viết

B. Các kiểu chữ viết

Chương 8 Các ngôn ngữ trên thế giới

A. Phân loại các ngôn ngữ theo nguồn gốc

B. Phân loại các ngôn ngữ theo loại hình

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

- 1. Tên học phần** : **LOGIC HỌC**
2. Mã học phần : **3109091021**
3. Số tín chỉ : **2 (2, 0, 4)**
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 1
5. Phân bố thời gian :

- Lên lớp : 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

Biết những kiến thức cơ bản ban đầu về logic học;

Có kỹ năng lập luận hợp logic;

Có khả năng nhận biết và suy đoán kết quả một cách logic;

Có kỹ năng trình bày vấn đề một cách khoa học và logic;

Học phần này giúp sinh viên các kiến thức bổ trợ để học các học phần khác.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 2 tín chỉ, nội dung gồm có 6 phần, cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về ngôn ngữ.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học và thảo luận, kiểm tra, theo Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM, Quyết định số: 1780/QĐ-LTT và quy chế hiện hành của nhà trường.

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Trần Hoàng (2003). *Giáo trình Logic học nhập môn*. TP. HCM: NXB. Đại học Quốc gia TP.HCM.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995). *Nhập môn Logic học*.

Hoàng Chúng (1996). *Logic phổ thông*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

Kraprenco, & Kirilev (1981). *Logic học*. Moskva: NXB Moskva.

Phạm Đình Nghiêm (2005). *Nhập môn Logic học*. TP. HCM: NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : trên 70%.
- Thảo luận theo nhóm
- Tiểu luận : không
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi giữa học phần
- Thi kết thúc học phần
- Khác: theo yêu cầu của giảng viên

12. Thang điểm thi: Theo quy chế tín chỉ**13. Nội dung chi tiết học phần:**

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	Chương 1 Dẫn nhập về logic học	4	4		8	
2	Chương 2 Các quy luật cơ bản của tư duy	6	6		12	
3	Chương 3 Khái niệm	4	4		8	
4	Chương 4 Phán đoán	5	5		10	
5	Ôn tập	1	1		2	
6	Kiểm tra	1	1		2	
7	Chương 5 Suy luận	3	3		6	
8	Chương 6 Giả thuyết, chứng minh, bác bỏ và ngụ biện	4	4		8	
9	Ôn tập	2	2		4	
TỔNG SỐ		30	30		60	

Chương 1. Dẫn nhập về logic học

- 1.1. Đối tượng của logic học
- 1.2. Lược sử hình thành và phát triển logic học
- 1.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu logic học
- 1.4. Một số ký hiệu thường dùng

Chương 2. Các quy luật cơ bản của tư duy

- 2.1. Thế nào là quy luật và quy luật cơ bản
- 2.2. Các quy luật cơ bản của tư duy

Chương 3. Khái niệm

- 3.1. Khái niệm là gì?
- 3.2. Sự hình thành khái niệm
- 3.3. Quan hệ giữa khái niệm và từ ngữ
- 3.4. Phân loại khái niệm
- 3.5. Cấu trúc logic của khái niệm
- 3.6. Thu hẹp và mở rộng khái niệm
- 3.7. Quan hệ giữa các khái niệm
- 3.8. Định nghĩa khái niệm
- 3.9. Phân chia khái niệm

Chương 4. Phán đoán

- 4.1. Phán đoán là gì?
- 4.2. Cấu trúc của phán đoán đơn
- 4.3. Quan hệ giữa phán đoán và câu
- 4.4. Phân loại phán đoán
- 4.5. Tính chu diên của các hạn từ trong phán đoán
- 4.6. Quan hệ giữa các phán đoán cơ bản (A, I, E, O) - Hình vuông logic
- 4.7. Các phép liên kết logic trên phán đoán
- 4.8. Cách lập bảng tính giá trị logic của phán đoán phức (chứng minh công thức)
- 4.9. Tính đẳng trị của các phán đoán – Một số hệ thức tương đương

Chương 5. Suy luận

- 5.1. Suy luận là gì?
- 5.2. Phân loại suy luận
- 5.3. Suy luận diễn dịch (suy diễn)

5.4. Suy luận quy nạp

5.5. Suy luận loại tử

Chương 6. Giả thuyết, chứng minh, bác bỏ và ngụ biện

6.1. Giả thuyết

6.2. Chứng minh

6.3. Bác bỏ

6.4. Ngụ biện

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

1. Tên học phần : **NHẬP MÔN TIN HỌC**
2. Mã học phần : **3109061001**
3. Số tín chỉ : **2(1,1,3)**
4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm 1

5. Phân bố thời gian :

- Lên lớp : 30 tiết
- Lý thuyết : 0 tiết
- Thực hành : 0 tiết
- Tự học : 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết : Không

7. Mục tiêu của học phần:

Kiến thức: Sau khi học xong SV có các kiến thức cơ bản về Tin học , các hệ đếm, hệ điều hành Windows, Internet, PowerPoint, Ngôn ngữ lập trình C

Kỹ năng: Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

Đổi được số nguyên giữa các hệ đếm, thực hiện được một số phép tính cơ bản trên hệ nhị phân.

Thực hiện được các thao tác cơ bản trong Windows, Windows Explorer

Thay đổi được cấu hình Windows như thay đổi ngày giờ của hệ thống, thay đổi dạng hiển thị số, ngày, giờ, cài đặt và gỡ bỏ phần mềm,...

Sử dụng được các dịch vụ trên Internet như Web, Mail, ...

Tạo được các tập tin trình diễn trong PowerPoint, thực hiện được các thao tác trên slide và sử dụng được các hiệu ứng hoạt hình để minh họa cho các bài báo cáo, thuyết trình.

Viết được các chương trình đơn giản dùng cấu trúc rẽ nhánh và lặp bằng ngôn ngữ C.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản của tin học , hệ đếm, cách thực hiện một số thao tác trên tập tin và chỉnh sửa cấu hình của Windows, cách cài đặt các phần mềm và phòng chống virus.

Học phần cũng rèn luyện cách sử dụng được các dịch vụ trên Internet như Web, Mail,... và cách tạo các tập tin trình diễn trong PowerPoint , thực hiện được các thao tác trên slide và sử dụng được các hiệu ứng hoạt hình để minh họa cho các bài báo cáo, thuyết trình.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học, thảo luận, kiểm tra, thi theo Quy chế học chế tín chỉ hiện hành của nhà trường

- *Dự lớp:* trên 70%
- *Bài tập:* trên lớp và ở nhà

- *Dụng cụ và học liệu:* máy tính, phần mềm Power Point , chương trình dịch ngôn ngữ C/C++
- *Khác:* Theo yêu cầu của giảng viên

10. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:

Khoa CNTT trường CĐKT Lý Tự Trọng. *Giáo trình Nhập Môn Tin học.*

Tài liệu tham khảo:

Hồ Sĩ Đàm, & Lê Khắc Thành (2000). *Giáo trình tin học (tập 1, 2)*, Hà Nội: NXB ĐHQGHN.

Nguyễn Tiến, Đặng Xuân Hường, & Nguyễn Văn Hoài (1998). *Hướng dẫn thực hành và ứng dụng Windows XP*. TP. HCM: NXB Thống kê.

Phạm Văn Át (1999). *Kỹ thuật lập trình C cơ sở và nâng cao*. TP.HCM: Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- *Đánh giá quá trình:* 50% , trong đó:
 - + *Làm bài tập:* 10%
 - + *Kiểm tra thực hành:* 10%
 - + *Thi giữa kỳ:* 30%
- *Thi cuối học kỳ:* 50% , thi thực hành trong thời gian 90 phút.

12. Thang điểm: Theo học chế tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Số tiết	Phân bổ thời gian			Ghi Chú
			Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Chương 1	Những kiến thức cơ bản về tin học	6	2	4	8	
§1	Tổng quan	3	1	2	4	
§2	Hệ đếm	3	1	2	4	
Chương 2	Windows	15	5	10	20	
§3	Giới thiệu Windows	3	1	2	4	
§4	Quản lý hệ thống tập tin với Windows Explorer	3	1	2	4	
§5	Thay đổi cấu hình Windows với Control Panel	3	1	2	4	
§6	Cài đặt các phần mềm ứng dụng	3	1	2	4	

§7	Phòng chống Virus	3	1	2	4	
Chương 3	Internet và ứng dụng	6	2	4	8	
§8	Tổng quan về Internet	3	1	2	4	
§9	Thư điện tử	3	1	2	4	
Chương 4	Powerpoint	9	3	6	12	
§10	Giới thiệu Powerpoint	3	1	2	4	
§11	Cập nhật và định dạng	3	1	2	4	
	Ôn tập & kiểm tra giữa kỳ	3	1	2	4	
Chương 5	Ngôn ngữ lập trình C/C++	6	2	4	8	
§12	Khái quát về ngôn ngữ lập trình C/C++	3	1	2	4	
§13	Các kiểu dữ liệu cơ sở	3	1	2	4	
	Ôn tập cuối kỳ	3	1	2	4	
	TỔNG CỘNG	45	15	30	60	

Chương 1 Những kiến thức cơ bản về tin học

§1 Tổng quan

- 1.1. Mở đầu
- 1.2. Cấu trúc của hệ thống máy tính
- 1.3. Phân loại máy tính

§2 Hệ đếm

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Chuyển đổi giữa các hệ đếm
- 2.3. Biểu diễn ký tự trong máy tính
- 2.4. Biểu diễn số nguyên và số thực trong hệ nhị phân
- 2.5. Các phép tính số học trong hệ nhị phân

Chương 2 Windows

§3 Giới thiệu Windows

- 3.1. Mở đầu
- 3.2. Hệ thống cửa sổ và các thao tác trên cửa sổ
- 3.3. Desktop

§4 Quản lí hệ thống tập tin với Windows Explore

4.1. Mở đầu

4.2. Các thao tác chính trong Windows Explorer

4.3. Quản lý thư mục và tập tin

§5 Thay đổi cấu hình Windows với Control Panel

5.1. Mở đầu

5.2. Các thao tác chính trong Control Panel

§6 Cài đặt phần mềm ứng dụng

6.1. Cài đặt Photoshop

6.2. Cài đặt Dev-C++

6.3. Các đặt Visual Studio

§7 Phòng chống Virus

7.1. Khái niệm

7.2. Các triệu chứng lây nhiễm

7.3. Các loại Virus thông dụng

7.4. Lựa chọn công cụ phòng chống

Chương 3 Internet và ứng dụng

§8 Tổng quan về Internet

8.1. Khái niệm về Internet

8.2. Thuật ngữ Word Wide Web (www)

8.3. Trình duyệt Web

8.4. Khai thác thông tin

§9 Thư điện tử

9.1. Khái niệm và công dụng của thư điện tử

9.2. Giới thiệu một số công cụ hỗ trợ

Chương 4 PowerPoint

§10 Giới thiệu PowerPoint

10.1. Giới thiệu PowerPoint

10.2. Màn hình của PowerPoint

10.3. Tạo một trình diễn

§11 Cập nhật và định dạng

11.1. Chỉnh sửa trong slide

11.2. Thao tác trên các Slide

11.3. Tạo các hiệu ứng hoạt hình

11.4. Các gợi ý khi thiết kế một bản trình diễn

Chương 5 Ngôn ngữ lập trình C

§12 Khái quát về ngôn ngữ lập trình C

12.1. Giới thiệu

12.2. Các thành phần cơ bản của ngôn ngữ C/C++

12.3. Cách tạo file mã nguồn chương trình C/C++ bằng Visual Studio .Net

12.4. Cách tạo file mã nguồn chương trình C/C++ bằng Dev-C++

§13 Các kiểu dữ liệu cơ sở

13.1. Các kiểu dữ liệu cơ bản

13.2. Khái niệm về biến, hằng

14. Phê duyệt:

TP. HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG KHOA

TP.HCM, ngày tháng 5 năm 2015
TRƯỞNG BỘ MÔN

MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TIẾNG ANH

• CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	
• KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY	
• MÔ TẢ VĂN TẮT HỌC PHẦN	
• CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN	
Ngữ pháp 1	19
Ngữ pháp 2	24
Ngữ âm và âm vị học	28
Hình vị học	31
Ngữ nghĩa học	34
 KIẾN THỨC VĂN HÓA – VĂN HỌC	
Văn học Anh-Mỹ	37
Văn hóa Anh-Mỹ	40
 KIẾN THỨC KỸ NĂNG	
Nghe 1	47
Nghe 2	51
Nghe 3	55
Nói 1	59
Nói 2	63
Nói 3	67
Đọc 1	71
Đọc 2	74
Đọc 3	77
Viết 1	80
Viết 2	84
Viết 3	88
Luyện âm	93

KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

Thực hành Biên – Phiên dịch 1	96
Thực hành Biên – Phiên dịch 2	99
Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.....	102
Tiếng Anh Kế toán	107
Tiếng Anh Kinh doanh.....	111
Tiếng Anh Du lịch	118

HỌC PHẦN TỰ CHỌN

Tiếng Anh Thư điện tử	123
Tiếng Anh Hội họp	127
Tiếng Anh Đàm phán	131
Tiếng Anh Thuyết trình	135
Tiếng Anh Nhân sự	138
Tiếng Anh Tiếp thị và quảng cáo	142
Tiếng Anh Nhà hàng	146
Tiếng Anh Kỹ thuật	151
Tiếng Anh Khoa học sức khỏe	155
Tiếng Anh Công nghiệp ô tô	160
Tiếng Anh Điện thoại	164
Diễn thuyết	167

KIẾN THỨC NHÂN VĂN – XÃ HỘI

Tiếng Việt thực hành	171
Cơ sở văn hóa Việt Nam	174
Dẫn luận ngôn ngữ học	177
Logic học	180

TIN HỌC ỨNG DỤNG

Nhập môn tin học	184
------------------------	-----